



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 03/2021

Từ 11/01 - 15/01/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ: QUYẾT LIỆT HÀNH ĐỘNG, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VỚI KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

Các Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 vừa được Chính phủ ban hành yêu cầu tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trong giai đoạn tới và theo các chuyên gia, áp lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng là rất lớn trong thập kỷ tới đây - thập kỷ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử, phát biểu tại một cuộc họp của Ủy ban. Ảnh: VGP

Bài 2: Áp lực đổi mới trong “thập kỷ 4.0”

Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chính phủ đề ra hàng loạt giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tiếp tục cơ cấu lại lĩnh vực dịch vụ vận tải, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng...

Cùng với đó, tiếp tục chỉ đạo cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, đặc biệt là các tổ chức tín dụng yếu kém. Tiếp tục rà soát, thu hẹp phù hợp các ngành, lĩnh vực kinh doanh mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn, tập trung xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ, kém hiệu quả, nhất là các dự án ngành Công Thương.

Về tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, Nghị quyết số 01/NQ-CP yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, các cơ chế, chính sách, nhất là trong lĩnh

vực ngân sách nhà nước, thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường... để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, giải phóng các nguồn lực cho phát triển, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Đẩy mạnh phát triển các thị trường tài chính, chứng khoán, bảo hiểm; tăng cường quản lý thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Đáng lưu ý, Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. “Đổi mới, sáng tạo” được đưa vào phương châm hành động của Chính phủ và cụm từ “đổi mới sáng tạo”, “khởi nghiệp sáng tạo” được nhắc tới 8 lần.

Cụ thể, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các loại hình kinh doanh mới, kinh tế số, cung cấp dịch vụ công. Ban hành chính sách thử nghiệm (Sandbox) các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ mới, như: kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, đô thị thông minh,... đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Đẩy nhanh và triển khai toàn diện chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam, trong đó chú trọng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, hạ tầng kết nối thông minh, phát triển trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật. Từng bước hình thành hạ tầng mạng thông tin di động 5G. Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng công nghệ số và truyền thông, nền tảng dùng chung. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số gắn với hoàn thiện thể chế, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Phụ lục 4 của Nghị quyết cũng nêu các nhiệm vụ cụ thể giao cho các bộ ngành trong giai đoạn 2021 - 2025 như Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế, Đề án hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Trong khi đó, Nghị quyết số 02/NQ-CP được Chính phủ ban hành để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nghị quyết yêu cầu, tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP (năm 2019 và 2020). Tập trung chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

Nghị quyết cũng yêu cầu tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tạo sức bật tăng trưởng cho giai đoạn tới

Trao đổi với phóng viên về câu chuyện đổi mới mô hình tăng trưởng, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương khẳng định trong năm 2020, đầu tư công giữ vai trò quan trọng nhưng không phải động lực tăng trưởng duy nhất của nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh

những khu vực tăng trưởng âm do ảnh hưởng của COVID-19 như du lịch hay vận tải, hay khu vực khai khoáng liên tục giảm từ năm 2017 tới nay, thì nhìn chung cả công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ đều có đóng góp tăng trưởng. Trong đó, đáng chú ý là từ cuối năm 2020, công nghiệp chế biến, chế tạo đã trở lại mức tăng trưởng 2 con số, đạt 10%.

Về mục tiêu tăng trưởng 6,5% cho năm 2021 mà Chính phủ phấn đấu đạt được, Thứ trưởng cho rằng, những điều kiện trong năm 2020 cho phép chúng ta tin rằng mục tiêu này sẽ đạt được.

“Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc từng nói về 3 động lực tăng trưởng là: tiêu dùng, xuất khẩu, đầu tư. Chúng ta thấy kinh doanh đã phục hồi với công nghiệp và nông nghiệp đang dần khởi sắc, dịch vụ tuy có những ngành tổn hại nhưng cũng có những ngành phát triển mạnh. Riêng nông nghiệp năm 2020 sản lượng và diện tích giảm so với năm trước nhưng giá trị lại tăng lên, đây là xu hướng cơ cấu nền nông nghiệp đúng hướng. Dịch vụ cũng có thể tốt hơn với dịch vụ số được kỳ vọng phát triển mạnh năm 2021, xuất khẩu đang được kỳ vọng nhờ các FTA mới”, Thứ trưởng nói.

Trao đổi thêm về chuyển đổi số, một trong những nội dung được nhấn mạnh tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Thứ trưởng Trần Quốc Phương phân tích, việc chuyển đổi số quốc gia không chỉ trong phạm vi các cơ quan của Nhà nước, Chính phủ, mà còn chuyển đổi số trên diện rộng, đặc biệt với các doanh nghiệp, trong quá trình tái cơ cấu của doanh nghiệp kết hợp với chuyển đổi số, công nghệ số.

Đây là một đòi hỏi hết sức khách quan và bức thiết để phục vụ tăng trưởng. Đó cũng là điều kiện tiên quyết để chúng ta có sức bật tăng trưởng trong giai đoạn tới. Nếu như chúng ta không chuyển đổi số kịp thời thì đây sẽ là yếu tố dẫn tới nguy cơ nền kinh tế bị tụt hậu, bản thân các doanh nghiệp cũng bị tụt hậu so với các doanh nghiệp trên thế giới.

“Chuyển đổi như thế nào, bước đi ra sao thì sau khi có chương trình, đề án cụ thể triển khai Nghị quyết của Đảng; Quốc hội, Chính phủ sẽ có lộ trình phù hợp với từng ngành, lĩnh vực” - Thứ trưởng Trần Quốc Phương cho biết.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất với Chính phủ triển khai từ năm 2021 chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc chuyển đổi số và cơ cấu lại doanh nghiệp ngay từ đầu nhiệm kỳ 5 năm tới.

“Cố gắng làm sao để các doanh nghiệp của Việt Nam có khả năng bắt kịp xu thế chuyển đổi số của thế giới. Đồng thời, đây cũng là điều kiện giúp các doanh nghiệp của Việt Nam có sự liên kết với nhau để tạo sức mạnh tổng hợp cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, lớn mạnh, khắc phục hạn chế trong thời gian vừa qua, đó là quy mô doanh nghiệp rất nhỏ mà “không chịu lớn”. Đây là yếu tố mà chúng tôi rất kỳ vọng, như một cú huých cho các doanh nghiệp phát triển, xã hội phát triển”, Thứ trưởng Trần Quốc Phương cho biết.

Tiếp tục phát huy những gì làm tốt trong năm 2020

TS. Nguyễn Đình Cung, thành viên Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, cũng cho rằng đổi mới mô hình tăng trưởng là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững toàn diện của đất nước về cả kinh

tế, xã hội và môi trường. Tinh thần Nghị quyết của Chính phủ là tái cơ cấu nền kinh tế phải gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, tăng trưởng theo chiều sâu.

Trong giai đoạn vừa qua, tuy việc tái cơ cấu nền kinh tế đã đạt được một số kết quả, nhưng hoạt động tái cơ cấu chưa gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Thời gian tới, cốt lõi của cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng phải là nâng cao được hiệu quả sử dụng nguồn lực, thay đổi cách phân bổ nguồn lực theo hướng lấy hiệu quả làm đầu.

“Áp lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng đang rất mạnh khi những vấn đề mới đã xuất hiện, đó là kinh tế số, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là chuyển đổi số. Như vậy, chuyển đổi mô hình tăng trưởng hiện nay không chỉ là giải quyết vấn đề hiệu quả mà còn phải giải quyết những vấn đề mới, xu hướng mới. Mô hình tăng trưởng mới phải vừa dựa trên hiệu quả, vừa dựa vào chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ”, TS. Nguyễn Đình Cung nhấn mạnh.

Để đạt mục tiêu, đạt khát vọng, đề tạo khởi đầu tốt cho nhiệm kỳ mới thì những gì đã làm tốt trong năm 2020 cần được tiếp tục, nhất là sự điều hành nhất quán, linh hoạt, nhạy bén, khẩn trương, quyết liệt cần được phát huy trong nhiệm kỳ mới, đồng thời phải đẩy nhanh phục hồi kinh tế. “Tôi hy vọng chúng ta làm tốt hơn thì sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn, vượt mục tiêu Quốc hội đặt ra, có thể sẽ đạt tới mức 7 đến 7,5%”, vị chuyên gia nhấn mạnh.

Bài cuối: Nghị quyết số 02/NQ-CP và thông điệp cải cách mạnh mẽ từ Chính phủ

Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 tiếp tục được Chính phủ ban hành, dù ngắn gọn hơn nhiều so với các Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP trước đây, nhưng vẫn giữ “lửa” cải cách, thậm chí còn mạnh mẽ hơn.

Tiếp ngay sau Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngay trong ngày đầu tiên của năm 2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

“Nghị quyết số 02/NQ-CP năm nay đề ra thông điệp của Chính phủ: Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, liên tục bởi nếu chúng ta đứng yên hoặc cải cách chậm hơn thì tức là thụt lùi và sẽ bị bỏ lại phía sau”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Người phát ngôn của Chính phủ nhấn mạnh.

Phân tích thêm về Nghị quyết số 02/NQ-CP, Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh của Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo cho biết, nhiệm kỳ 2016 - 2020, Chính phủ đã xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hướng tới phát triển bền vững là một trong những trọng tâm cải cách, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

Các Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP trong nhiệm kỳ 2016 - 2020 của Chính phủ đã mở rộng bao quát thêm các bộ chỉ số hàm chứa những yếu tố có tính căn bản, nền tảng, dài hơi hơn ngoài các chỉ số liên quan tới môi trường kinh doanh trong ngắn

hạn như các bộ chỉ số về Phát triển nguồn nhân lực, phát triển Chính phủ điện tử, Năng lực Đổi mới sáng tạo.

Kết quả, việc thực hiện các Nghị quyết số 19/NQ-CP và sau này là Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ đã góp phần hoàn thiện thêm một bước thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tháo gỡ được nhiều rào cản, khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân. Phần lớn các chỉ số được đánh giá định kỳ 1 năm hoặc 2 năm của các tổ chức quốc tế đều ghi nhận sự tiến bộ rõ về điểm số tuyệt đối và cải thiện thứ hạng của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả quan trọng, đáng khích lệ đó, vẫn còn không ít chỉ tiêu cụ thể mà điểm tuyệt đối và thứ hạng của Việt Nam vẫn còn thấp và hầu như không được cải thiện về thứ bậc như: Giải quyết phá sản doanh nghiệp đứng thứ 122. Rào cản phi thuế quan đứng thứ 121. Bảo vệ hệ sinh thái bền vững đứng thứ 110. Đăng ký tài sản đứng thứ 106. Bảo vệ sở hữu trí tuệ đứng thứ 105. Kết nối hạ tầng đường bộ đứng thứ 104. Ngay nộp thuế và bảo hiểm dù đã tăng tới 59 bậc nhưng vẫn đứng thứ 109.

“Thực tế những năm qua cho thấy Bộ, ngành nào chủ động, quyết tâm thì các chỉ số được cải thiện rõ ràng hơn và ngược lại. Tới đây, việc cải thiện vị trí càng khó và đòi hỏi nỗ lực cao hơn vì các quốc gia, nền kinh tế khác cũng rất chú trọng công tác này”, bà Nguyễn Minh Thảo nhận định khi trao đổi với Báo điện tử Chính phủ.

Mặt khác, nhiều tiêu chí, chỉ số không chỉ đơn thuần liên quan tới quy định, thủ tục hành chính có thể nhận diện, sửa đổi hoặc bãi bỏ ngay mà còn phải sửa luật và ngày càng có nhiều chỉ số phải nỗ lực liên tục trong một số năm mới có thể cải thiện được, nhất là liên quan tới hạ tầng, nhân lực và các yếu tố xã hội.

Thông tin thêm về sự ngăn gọn của dự thảo Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020 so với các Nghị quyết trước đây, bà Nguyễn Minh Thảo cho biết, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 đã được xây dựng cho lộ trình hằng năm và đến năm 2021. Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020 được xây dựng dựa trên 7 bộ chỉ số với hơn 200 tiêu chí đo lường chi tiết liên quan tới hầu hết các lĩnh vực, các ngành, các cấp và có phân công cụ thể cơ quan chịu trách nhiệm cho từng nhóm tiêu chí, thậm chí từng tiêu chí.

Do vậy, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 chỉ cần nhấn mạnh việc tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 02/NQ-CP (năm 2019). Ngoài ra, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020 cũng đã đề ra các nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu cụ thể cho năm 2020 và định hướng cho năm 2021.

Một lý do khác, năm 2020, do tác động của dịch bệnh COVID-19 nên nhiều tổ chức quốc tế không công bố báo cáo xếp hạng thường niên như xếp hạng Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, xếp hạng Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới. Đây cũng là các chỉ tiêu xếp hạng được Chính phủ lựa chọn đặt mục tiêu cải thiện. Do vậy, thực tế này gây khó khăn cho việc tính toán cụ thể các mục tiêu cần đạt trong năm 2021.

Về các nhóm chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể cần tập trung cao độ để chỉ đạo thực hiện, bà Nguyễn Minh Thảo nhắc tới các nhóm chỉ tiêu về môi trường kinh doanh và về năng lực cạnh tranh 4.0 và đổi mới sáng tạo, như Cấp phép xây dựng, Đăng ký tài sản, Giải quyết tranh chấp hợp

đồng, Giải quyết phá sản doanh nghiệp, Chất lượng quản lý hành chính đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin, Chất lượng đào tạo nghề, Kỹ năng của sinh viên, Đăng ký phát minh sáng chế, Kiểm soát tham nhũng, Mức độ tham gia giao dịch trực tuyến, Cơ hội việc làm trong các ngành thâm dụng tri thức, Môi trường sinh thái bền vững.

Nghị quyết cũng nhấn mạnh bốn nội dung trọng tâm trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết. Cụ thể, tập trung khắc phục những yếu kém, hạn chế trong việc kết nối, phối hợp giữa các cơ quan; làm rõ hơn vai trò cơ quan đầu mối cho từng nhóm chỉ tiêu, từng chỉ tiêu; phân định và quy trách nhiệm rõ ràng hơn cho từng cơ quan.

Có thể kỳ vọng tăng trưởng cao hơn mục tiêu

Nhìn lại giai đoạn 2016 - 2020, TS. Nguyễn Đình Cung, thành viên Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ cho rằng cải thiện môi trường kinh doanh là một điểm sáng ấn tượng về cải cách. Nhiệm vụ này kế thừa các Nghị quyết số 19/NQ-CP trước đây, nhưng được mở rộng phạm vi hơn nhiều và chú trọng việc tháo bỏ các rào cản với quyền tự do kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực.

Do đó, việc Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP, duy trì tính liên tục của các mục tiêu, giải pháp trong các Nghị quyết số 19/NQ-CP trước đây và Nghị quyết số 02/NQ-CP sau này là rất quan trọng, cần thiết để tiếp nối những thành quả cải cách đạt được những năm qua. Đáng chú ý, tại Nghị quyết số 02/NQ-CP lần này, Chính phủ yêu cầu tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Điều này là rất phù hợp trong bối cảnh dịch bệnh xảy ra đã làm tăng sức ép cũng như tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi số, số hoá của cả Chính phủ và doanh nghiệp.

TS. Nguyễn Đình Cung cho rằng, năm 2021 nếu đạt kết quả tốt sẽ tạo nền tảng bứt phá và niềm tin cho cả kế hoạch 5 năm và chiến lược 10 năm. Muốn vậy, cần có chính sách giải pháp kích thích kinh tế, thúc đẩy những lĩnh vực mới, huy động thêm nguồn lực, giúp nền kinh tế năng động hơn.

Cùng với đó, phải thúc đẩy hơn nữa việc cải thiện môi trường kinh doanh. Bên cạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia thì trọng tâm của cải cách thể chế trong giai đoạn này là xây dựng và phát triển các loại thị trường các nhân tố sản xuất để các loại thị trường này thực hiện vai trò chủ yếu trong huy động nguồn lực, phân bổ và sử dụng nguồn lực.

“Như vậy, ngoài những giải pháp để tăng trưởng nhanh hơn, tạo khởi đầu tốt thì còn thực hiện những giải pháp mang tính căn bản và lâu dài hơn để tạo ra động lực mạnh mẽ hơn cho cả nhiệm kỳ. Nguồn lực được phân bổ và sử dụng hiệu quả sẽ tạo nên sự khác biệt của nền kinh tế Việt Nam so với trước. Tôi tin rằng, chúng ta sẽ tăng trưởng cao hơn và bền vững hơn trước”, TS. Nguyễn Đình Cung nhận định.

Nhiều chuyên gia lạc quan cho rằng trong năm 2021, dư địa cho tăng trưởng còn lớn, tiềm năng của doanh nghiệp trong nước và cả doanh nghiệp nước ngoài vẫn còn, ngay cả khu vực

nông nghiệp cũng có nhiều khởi sắc bên cạnh những dự án công nghiệp mới khởi công. Đó là những lực đẩy cho nền kinh tế.

Cùng với đó là những bước tiến dài của Việt Nam trong mở cửa và hội nhập với các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mới, những tiến bộ trong tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi thời gian qua với mục tiêu thuận lợi ngang bằng các nước hàng đầu trong khu vực. Do đó, có thể kỳ vọng năm 2021 và những năm sau nền kinh tế sẽ khởi sắc hơn, tốc độ tăng trưởng sẽ cao hơn mục tiêu đặt ra.

Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam

Thứ hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam tăng 20 bậc, từ thứ 90 năm 2015 lên thứ 70 năm 2019.

Xếp hạng Năng lực cạnh tranh được thay đổi cách đánh giá từ năm 2018 thành Năng lực cạnh tranh 4.0. Khi đó Việt Nam đứng thứ 77. Một năm sau vị trí của chúng ta đã tăng 10 bậc lên thứ 67. Năng lực cạnh tranh du lịch tăng 12 bậc, từ thứ 75 năm 2015 lên thứ 63 năm 2019. Xếp hạng Hiệu quả logistics tăng 25 bậc, từ thứ 64 năm 2016 lên thứ 39. Xếp hạng Đổi mới sáng tạo toàn cầu tăng 17 bậc từ thứ 59 năm 2016 lên thứ 42 năm 2020.

Trong các bộ chỉ số, các bảng xếp hạng quốc tế, có không ít chỉ số, tiêu chí cụ thể của nước ta ghi nhận những tiến bộ vượt bậc như: Tiếp cận điện năng tăng 81 bậc, từ thứ 108 (năm 2015) lên thứ 27 (năm 2019). Nộp thuế và bảo hiểm xã hội tăng 59 bậc, từ thứ 168 (năm 2015) lên thứ 109 (năm 2019). Ứng dụng công nghệ thông tin tăng 54 bậc, từ thứ 95 (năm 2015) lên thứ 41 (năm 2019) .v.v.

Đặc biệt, xếp hạng về phát triển bền vững tăng 34 bậc từ thứ 88 năm 2016 lên thứ 49 năm 2020. Đây là bộ chỉ số được Liên hợp quốc xây dựng, đánh giá dựa trên các tiêu chí bám sát 17 nhóm mục tiêu phát triển bền vững (với 169 mục tiêu cụ thể).

(Bài 1: “Ưu tiên hàng đầu cho đổi mới mô hình tăng trưởng” đã được giới thiệu ở Bản tin điện tử cải cách hành chính số 02-2021).

Nguồn: baochinhpvu.vn

KINH TẾ SẼ BỨT PHÁ NHỜ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Kinh tế sẽ bứt phá nhờ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Năm 2020 là năm chuyển đổi số quốc gia và trong các Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 của Chính phủ, cùng với “đổi mới sáng tạo”, “chuyển đổi số” vẫn là một trong những “từ khóa” quan trọng nhất.

Không chỉ năm 2020 mà nhìn lại cả nhiệm kỳ vừa qua, cùng với những giải pháp củng cố nền tảng vĩ mô và tiềm lực của nền kinh tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng hết sức chú ý tới các giải pháp, nhiệm vụ hướng tới mục tiêu thúc đẩy đổi mới sáng tạo để tạo sức bật, sự bứt phá cho nền kinh tế trong tương lai xa hơn.

Bài 1: Từ chất xúc tác bất ngờ đến “tử khóa” cho năm 2021

“Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam những năm gần đây được cải thiện liên tục, tăng 10 bậc từ năm 2015, đứng thứ 42/131 quốc gia, vùng lãnh thổ; đứng đầu nhóm 29 quốc gia, nền kinh tế cùng mức thu nhập. Đây là nền tảng quan trọng, là bệ phóng cho sắp tới”, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh tại lễ khởi công Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và khai trương Triển lãm quốc tế đổi mới sáng tạo Việt Nam 2021 hồi cuối tuần trước.

Để hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra, dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định ba phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội sẽ được tập trung triển khai trong giai đoạn 2021 - 2030: *Thứ nhất*, tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Thứ hai*, phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. *Thứ ba*, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

Dự thảo văn kiện nêu rõ: **Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.**

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, trong 20 năm trở lại đây, thực tế đã chứng minh đổi mới sáng tạo có vai trò động lực quan trọng đối với tăng năng suất, hiệu quả, tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn. Vì lẽ này, đổi mới sáng tạo đã trở thành “chìa khóa thành công” và một trong những yếu tố quan trọng nhất trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ.

Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt ra mục tiêu phát triển của Việt Nam là: “Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”.

Thủ tướng Chính phủ chia sẻ, đây là khát vọng, là tầm nhìn chung cho cả dân tộc vươn lên và để thực hiện mục tiêu, khát vọng trên chúng ta phải dựa vào tri thức, khoa học công nghệ, và nhất là đổi mới sáng tạo, đây là yếu tố nội sinh quan trọng của tăng trưởng. Chính công nghệ mới cùng với nguồn nhân lực phù hợp (có khả năng sử dụng, kiểm soát và sáng tạo công nghệ mới) là yếu tố quyết định cho tăng trưởng trong dài hạn, là chìa khóa để chúng ta đột phá trong phát triển, thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình.

Với tinh thần này, Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 của Chính phủ đã nhấn mạnh vai trò của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Với nhiều giải pháp cụ thể, Chính phủ yêu cầu phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; làm chủ một số công nghệ mới, công nghệ có tính chiến lược. Các Nghị quyết cũng yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển mạnh, đồng bộ hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số...

Thực tế, sau một nhiệm kỳ “tích lũy”, cùng với những thành tựu trong suốt 35 năm đổi mới, có thể nói nền kinh tế Việt Nam đã thực sự bước sang một giai đoạn phát triển mới. Nếu cộng đồng quốc tế nhắc tới những sự kiện như quy mô GDP của Việt Nam vươn lên đứng thứ

4 trong ASEAN, cùng với những bước tiến của Việt Nam trên hàng loạt bảng xếp hạng uy tín toàn cầu, thì ở trong nước, các chuyên gia cũng nhắc tới những chuyển biến mạnh mẽ như quy mô và cơ cấu xuất khẩu, sự phát triển của các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, xu hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ, công nghiệp chuyển biến theo chiều sâu...

Cũng theo Thủ tướng Chính phủ, tuy còn những khó khăn, thách thức, song chúng ta nhìn thấy cơ hội mang lại từ làn sóng cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số là rất lớn, giúp mở ra không gian mới cho sự phát triển. Việt Nam chưa thể đứng ở nhóm đầu các quốc gia về thu nhập, nhưng hoàn toàn có thể đi đầu trong một số ngành và lĩnh vực mới khai phá. Nghị quyết số 52NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho thấy Đảng ta đã sớm nhận ra cơ hội này và đã chủ động đề ra chủ trương và chính sách lớn.

“Chất xúc tác” cho chuyển đổi số

Từ cuối năm 2019, Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông đã xác định năm 2020 là năm chuyển đổi số quốc gia. Nhưng với sự tác động mạnh mẽ và bất ngờ từ COVID-19, tiến trình chuyển đổi số có cơ hội được đẩy mạnh hơn và năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ nhiều lần khẳng định mạnh mẽ là năm khởi động tiến trình hướng tới một “Việt Nam số”.

Giữa năm ngoái, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trước đó, ngay đầu nhiệm kỳ, Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Bước sáng năm 2021, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030. Dự kiến trong năm nay, sẽ có thêm nhiều nội dung được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, như Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam...

Về mặt thể chế, chính sách, Chính phủ cũng đang có kế hoạch sửa đổi Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình và chuẩn bị ban hành mới Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), mặc dù có người cho rằng Việt Nam vẫn đi sau các quốc gia phát triển về công nghệ số, nhưng khủng hoảng COVID-19 đã tạo ra xúc tác, tiến trình phát triển số được đẩy nhanh. Trên một nửa số doanh nghiệp trong nước cho biết đã sử dụng các công cụ và nền tảng số nhiều hơn trong những tháng vừa qua của năm 2020.

Ngân hàng Thế giới cũng nhận định, Chính phủ Việt Nam đã đẩy nhanh những nỗ lực của mình trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 11/2020, qua việc tăng 11 lần số lượng các dịch vụ

công trực tuyến được tích hợp vào Cổng dịch vụ quốc gia. Nhắc tới “quyết tâm đổi mới sáng tạo thông qua áp dụng các công nghệ số hiện đại” của Chính phủ Việt Nam, Ngân hàng Thế giới cho rằng một lý do khiến Việt Nam chống dịch COVID-19 đạt thành tích gần như “độc nhất vô nhị” là hệ thống báo cáo trực tuyến mới hoạt động hiệu quả.

Ngân hàng Thế giới đánh giá, những động thái nêu trên, hướng tới hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới và số hóa, hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới (2021 - 2030).

Tốc độ phát triển của kinh tế số tại Việt Nam trong thời gian qua luôn ở mức rất cao. Theo ước tính của Google và Temasek trong Báo cáo Kinh tế số Đông Nam Á E-economy năm 2020 thì nền kinh tế internet của Việt Nam năm 2020 đạt khoảng 14 tỷ USD và dự báo đến năm 2025 sẽ đạt mức 54 tỷ USD.

Dịch bệnh COVID-19 đã khiến nhu cầu sử dụng internet của người Việt bùng nổ. Trước khi dịch COVID-19 xuất hiện, người Việt Nam bình quân dành 3,1 giờ/ngày để truy cập Internet (cho mục đích cá nhân). Trong thời gian giãn cách xã hội, con số này đã tăng lên 4,2 giờ/ngày và hiện ở mức 3,5 giờ/ngày. Người dùng các dịch vụ internet tại Việt Nam thời gian vừa qua tăng mới đến 44%, cao hơn nhiều so với khu vực, 94% sẽ tiếp tục sử dụng dịch vụ mới. Tất cả các ngành đều tăng trưởng mạnh so với năm trước, trừ du lịch: Thương mại điện tử tăng 46%, vận tải và thực phẩm tăng 50%, truyền thông trực tuyến tăng 18%... Đầu tư vào lĩnh vực internet ở Việt Nam năm 2020 cũng bùng nổ, đến 151 giao dịch với giá trị là 935 triệu USD.

(Nguồn: Báo cáo Dòng chảy pháp luật kinh doanh năm 2020, VCCI)

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CẦN CHÚ Ý THANH TRA LĨNH VỰC NHẠY CẢM, NHIỀU DƯ LUẬN XẤU

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ năm 2021 của ngành Thanh tra vào chiều ngày 12/01, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, không thanh tra chồng chéo để tạo thuận lợi cho đầu tư kinh doanh. Lựa chọn thanh tra công vụ, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật ở những khâu, những hoạt động quản lý thường xuyên có sự tiếp xúc giữa cán bộ, công chức, viên chức với người dân, doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá, toàn ngành Thanh tra, với 40.000 người có nhiều thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể, đóng góp vào việc giữ gìn kỷ cương phép nước, tạo niềm tin cho Nhân dân.

Thanh tra Chính phủ đã rất quan tâm đến xây dựng thể chế pháp luật. Trong 5 năm qua, Thanh tra Chính phủ chủ trì, giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật Phòng chống tham nhũng, trình Chính phủ ban hành nghị định hướng dẫn thi hành luật này; đề xuất xây dựng Luật Thanh tra sửa đổi. Đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 10/CT-

TTg đề chống tham nhũng vặt, một vấn đề gây nhức nhối trong xã hội, Chỉ thị số 20/CT-TTg chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao tinh thần, trách nhiệm, sự tích cực triển khai giải quyết, nhất là đối với các vấn đề nổi cộm xã hội, đã góp phần quan trọng cả trong phòng ngừa tham nhũng và trong phát hiện, xử lý tham nhũng. Kết quả đạt được tích cực với số tiền phát hiện vi phạm tăng 134%, số tiền kiến nghị thu hồi tăng 83,4%, tỷ lệ thu hồi về tiền tăng trên 5,7 lần, số vụ việc và số đối tượng chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý tăng lần lượt là 56,9% và 92,1% so với cùng kỳ.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra, phát hiện sai phạm, kiến nghị xử lý nhiều vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, trong đó có vụ rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, mang tính đột phá trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, như vụ Mobifone mua cổ phần của AVG, việc cổ phần hoá Cảng Quy Nhơn, các dự án, gói thầu liên quan đến Đình Ngọc Hệ, Dự án mở rộng nhà máy Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II, Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Nhà máy phân đạm Hà Bắc, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2...

Đã phát hiện và kiến nghị xử lý 454 vụ, 650 người có hành vi tham nhũng và liên quan đến tham nhũng. Hiệu quả thu hồi tài sản có chuyên biến rõ rệt, trung bình đạt trên 73%, riêng năm 2019 đạt trên 98%.

Ngành Thanh tra đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị của Đảng, Chính phủ, pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thủ trưởng các cơ quan hành chính các cấp nhiều chủ trương, giải pháp và tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo sát sao công tác giải quyết khiếu nại tố cáo. Theo đó, tình hình khiếu nại, tố cáo có xu hướng giảm so với trước: Số lượt công dân khiếu nại, tố cáo giảm 10,4%, khiếu nại đông người giảm 18%, số đơn giảm 11,6%, số vụ khiếu nại, tố cáo giảm 11,8%.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ ra một số mặt hạn chế, tồn tại, cần sớm khắc phục. Đó là một số cuộc thanh tra còn kéo dài khi xây dựng báo cáo và kết luận thanh tra, nhiều cuộc triển khai chậm so với kế hoạch. Kết quả đôn đốc, xử lý về thanh tra của các Bộ, ngành, địa phương còn thấp. Một số vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm. Việc tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng các cấp, các ngành chưa thường xuyên.

Vẫn còn tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tình trạng mới được ngăn chặn một bước. Do đó, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, phải thanh tra đột xuất để giải quyết vấn đề tham nhũng vặt, đặt vấn đề, phải chăng lắp camera tại tất cả các điểm giải quyết công việc, xử lý nghiêm cán bộ tham nhũng vặt và các chế tài khác mà Thanh tra Chính phủ cần nghiên cứu, đề xuất.

Lưu ý một số nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra cần bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp để xây dựng kế hoạch thanh tra sát đúng, phục vụ tốt nhất nhiệm

vụ chính trị ở địa phương, trong đó có việc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và 5 năm (2021 - 2025).

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả định hướng, kế hoạch thanh tra năm 2021 theo hướng bảo đảm trọng tâm, hiệu quả, nhất là lĩnh vực nhạy cảm, nhiều dư luận xấu, chú ý thanh tra đột xuất.

Lựa chọn thanh tra công vụ, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật ở những khâu, những hoạt động quản lý thường xuyên có sự tiếp xúc giữa cán bộ, công chức, viên chức với người dân, doanh nghiệp. Không thanh tra chồng chéo để tạo thuận lợi cho đầu tư kinh doanh.

Thanh tra Chính phủ thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân phục vụ Đại hội XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, không để phát sinh “điểm nóng”.

Tiếp tục triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, nhất là những quy định mới về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước.

Tích cực hơn nữa trong phòng ngừa kết hợp chủ động phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ. Tiếp tục hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá công tác phòng chống tham nhũng...

Tập trung sửa đổi Luật Thanh tra 2010, bảo đảm phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng tổ chức, đơn vị thanh tra tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, hoàn thiện các bộ phận, cơ quan làm công tác tranh tra từ trung ương đến địa phương.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thanh tra, nhất là cấp cơ sở; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ngành Thanh tra.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: “THỜI CƠ VÀ CŨNG LÀ SỰ THÔI THỨC LỊCH SỬ”

Dự Hội nghị Tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông, sáng ngày 12/01, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh ngành công nghệ thông tin, viễn thông đang đứng trước thời cơ và cũng là sự thôi thúc lịch sử, phải kế thừa và phát huy truyền thống tiên phong đổi mới của ngành bưu điện trước đây.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ trân trọng ghi nhận, cảm ơn nỗ lực của tất cả những người làm công nghệ thông tin, truyền thông, và những người đã cùng đồng hành với ngành Thông tin - Truyền thông, từ Trung ương đến địa phương, cùng nhau vượt qua những khó khăn chưa từng có, đạt được những thành tích rất đáng tự hào.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, năm 2020 hết sức đặc biệt ở hai chữ “khó khăn”, có những khó khăn lường trước được và cả không lường trước được như quy mô, sự tàn phá của dịch bệnh COVID-19 đối với cả thế giới. Trong bối cảnh đầy, năm 2020 Việt Nam có những bước tiến rất đặc biệt, như đánh giá của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Chính phủ với địa phương (ngày 28/12/2020): Năm 2020 vẫn được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm vừa qua với những kết quả, thành tích đặc biệt.

Điều đó thể hiện trong năm 2020 Việt Nam là một trong số ít những nước đạt tăng trưởng dương (2,91%), các cân đối vĩ mô của nền kinh tế được đảm bảo, và hơn lúc nào hết trong đại dịch, thiên tai bão lũ, tinh thần tương thân tương ái lại được khơi dậy. Sự vận hành thông suốt của cả bộ máy, từ Trung ương đến địa phương, “ý Đảng, lòng dân” hòa quyện cùng vượt qua thách thức, khơi dậy thêm nữa lòng tự hào dân tộc, niềm tin đối với Đảng, Nhà nước, chế độ và hơn hết là lòng tin của mọi người Việt Nam, cả trong nước và nước ngoài, vào con đường đi lên của dân tộc Việt Nam.

Đó là nhờ sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng, điều hành của Nhà nước, sự hưởng ứng, tham gia của doanh nghiệp, người dân, trong đó có lực lượng làm công tác thông tin, truyền thông.

Dẫn lại kết quả khảo sát người dân Việt Nam tin tưởng nhiều nhất vào các chủ trương, giải pháp của Chính phủ trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng bên cạnh chủ trương, giải pháp đúng, quan trọng nhất là những tư tưởng quan điểm đó đã được truyền tải đến người dân.

Phó Thủ tướng Chính phủ chia sẻ ngay từ những ngày đầu xuất hiện thông tin về dịch bệnh COVID-19, Bộ Thông tin và Truyền thông, các tập đoàn, công ty công nghệ thông tin lớn đã chủ động triển khai các giải pháp ứng phó dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin từ hệ thống kết nối các cơ sở y tế điều trị bệnh nhân COVID-19 đến thực hiện khai báo y tế điện tử, truy vết, theo dấu các ca nhiễm... Những điều đó đã tiếp thêm sức mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ điện tử ở Việt Nam, điển hình như cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giáo dục trực tuyến, làm việc trực tuyến...

Nhắc đến vai trò hết sức quan trọng của việc nâng cao dân trí trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp công nghệ lần thứ tư, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng, qua mấy năm kiên trì, văn hóa đọc đã được khơi dậy, phục hồi dần sau một thời gian phần nào bị quên lãng. Đây là điều vô cùng đáng quý, bởi “một dân tộc muốn hùng mạnh trước hết phải không được dốt, nhất thiết phải học, nhất thiết phải đọc”.

Về những một số vấn đề cần tập trung trong thời gian tới, trước hết Phó Thủ tướng Chính phủ nhắc lại sứ mệnh tiên phong, đi đầu của ngành bưu điện khi đất nước bắt đầu đổi mới cách đây hơn 30 năm đã làm được những việc tưởng chừng như không thể với tinh thần “không nghĩ theo cách cũ, làm theo cách mới”. Việt Nam đã là một trong những nước sớm chuyển sang công nghệ kỹ thuật số trên thế giới. Ngành bưu điện không chỉ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội mà còn mở ra cách làm mới, không tính toán trên quy luật bình thường mà khơi dậy tiềm năng để đi tắt, đón đầu. Và dường như sứ mệnh tiên phong của ngành bưu điện đã được chuyển giao cho ngành công nghệ thông tin, viễn thông. Thực tế năm 2020 cho

thấy ngành công nghệ thông tin, viễn thông có thể tìm ra những cách thức mới để đi lên mạnh mẽ hơn, đạt được những điều tưởng chừng như không thể.

Từ sự chuyển đổi của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) sang thành doanh nghiệp công nghệ, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng nếu các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn không chuyển đổi mạnh hơn thì sẽ bị tụt hậu, thậm chí sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.

“Không thay đổi, đổi mới mạnh mẽ hơn, chúng ta sẽ không tận dụng được cơ hội, bị tụt hậu. Nhưng nếu khơi dậy được sự sáng tạo, quyết tâm, khát vọng, cách làm thì chúng ta có thể làm được. Những doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông phải tiên phong chuyển đổi số”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói và chia sẻ “30 năm trước ngành bưu điện giải quyết vấn đề liên lạc điện thoại, bây giờ là câu chuyện dữ liệu. Năng lực của một máy điện thoại thông minh có thể gấp 16.000 - 20.000 máy tính thời đó. Đây không chỉ là cơ hội mà còn là sự thúc ép phải thay đổi”.

“Việt Nam có quy mô dân số 100 triệu dân đủ sức “uom mầm” cho những công nghệ, giải pháp của người Việt trước khi ra thế giới. Sứ mệnh mới của ngành công nghệ thông tin, viễn thông là làm sao 5 - 10 năm nữa Việt Nam có tên trên bản đồ sản xuất thiết bị viễn thông của thế giới”, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh và tin tưởng công nghệ 5G, phong trào “Make in Vietnam” là thời cơ để mơ ước phát triển nền công nghiệp công nghệ thông tin của Việt Nam trở thành hiện thực.

Về lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong những năm tới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu lại kinh nghiệm xây dựng hệ thống giám định bảo hiểm y tế chỉ trong vòng vài tháng đã kết nối toàn bộ hơn 11.000 trạm y tế, hay việc triển khai dạy học trực tuyến trong dịch bệnh COVID-19, mới đây nhất là Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn đã hoàn thiện nền tảng quản lý thống nhất tất cả trạm y tế cơ sở cho thấy “chỗ khó khăn nhất lại là nơi dễ triển khai nhất”.

Cùng với đó, việc Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh Bến Tre chỉ trong thời gian ngắn đã thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 bằng cách yêu cầu tất cả các đơn vị, cục, vụ hay sở, ngành đều phải làm, không có tình trạng “người làm, người không”, vừa tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, đơn giản hoá, cắt giảm những thủ tục không cần thiết, có ít hồ sơ phát sinh.

“Thay vì làm từ trên xuống, từ chỗ hiện đại, phát triển nhất thì phải có thêm mũi thứ hai là làm từ dưới lên, từ chỗ khó khăn nhất”, Phó Thủ tướng Chính phủ đúc kết.

“Nếu tất cả người dân Việt Nam đều có điện thoại thông minh, được cài đặt những dịch vụ công cơ bản, cùng với thúc đẩy thanh toán di động, trực tuyến thì cả xã hội sẽ chuyển mình. Đây là thời cơ và cũng là sự thôi thúc có tính lịch sử đối với ngành công nghệ thông tin, viễn thông. Đây là trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương và cả địa phương”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói và nhấn mạnh “làm chính phủ điện tử, chính phủ số không khó như vẫn tưởng, chỉ cần chúng ta đồng lòng, quyết tâm và nhận thấy rằng nó giúp chính phủ, chính

quyền minh bạch hơn, gần người dân hơn, thực sự vừa quản lý tốt, vừa phục vụ nhân dân thì chắc chắn sẽ làm được”.

Phó Thủ tướng Chính phủ kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông tham gia vào các chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông khởi xướng, tạo ra những nền tảng mở để các doanh nghiệp khác cùng phát triển các ứng dụng dựa trên nhu cầu thực tiễn của người dân, với lợi thế quy mô thị trường, dân số để đi nhanh hơn, có những bước nhảy vọt mạnh mẽ về công nghệ thông tin, viễn thông.

“Chúng ta phải nhất thiết đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin triệt để, cùng với sáng tạo của trí tuệ Việt, quy mô dân số, thị trường, sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng, Nhà nước để Việt Nam có thể đứng vào nhóm những nước hàng đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, có những sản phẩm, giải pháp phục vụ trong nước cũng như được khẳng định trên thị trường thế giới”, Phó Thủ tướng Chính phủ mong muốn.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KẾ HOẠCH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Phát biểu khai mạc Hội nghị triển khai Đề án Chỉ số cải cách hành chính và Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 diễn ra sáng ngày 14/01, ông Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ cho biết, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Bộ Nội vụ đã triển khai xây dựng Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Nội vụ cũng đã tổ chức các cuộc hội thảo xin ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà quản lý thuộc các Bộ, ngành, địa phương và hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 30/12/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký ban hành Quyết định số 1149/QĐ-BNV phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Ông Phạm Minh Hùng nhấn mạnh, năm 2020 là năm cuối thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, do đó, Hội nghị được tổ chức nhằm phổ biến, quán triệt Quyết định số 1149/QĐ-BNV để giúp các Bộ, ngành Trung ương nắm chắc các nội dung để triển khai có hiệu quả; rà soát lại nội dung Bộ Nội vụ sẽ hướng dẫn chấm điểm để thống nhất trình cấp có thẩm quyền ban hành; phổ biến Kế hoạch triển khai Đề án Xác định Chỉ số cải cách hành chính và hướng dẫn sử dụng phần mềm đảm bảo chấm điểm chính xác, khách quan.

Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính đối với 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ

Tại Hội nghị, ông Phùng Doãn Hưng, Chuyên viên chính Vụ Cải cách hành chính đã trình bày nội dung Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Theo đó, mục tiêu chung của Đề án nhằm theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Đối tượng áp dụng của Đề án gồm 19 Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Văn phòng Chính phủ). Trong đó, 02 cơ quan đặc thù là Ủy ban Dân tộc và Thanh tra Chính phủ có thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với 17 bộ, cơ quan ngang bộ còn lại.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính cấp Bộ, Bộ tiêu chí được cấu trúc thành 07 lĩnh vực đánh giá, 40 tiêu chí và 99 tiêu chí thành phần. Thang điểm đánh giá là 100 điểm.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Bộ tiêu chí được cấu trúc thành 08 lĩnh vực, 43 tiêu chí và 102 tiêu chí thành phần. Thang điểm đánh giá là 100 điểm.

Về phương pháp đánh giá, các Bộ, ngành và địa phương sẽ tự đánh giá, chấm điểm và đánh giá thông qua điều tra xã hội học. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính sẽ được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

Công bố Chỉ số cải cách hành chính vào đầu Quý II năm 2021

Trình bày Kế hoạch triển khai Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” được ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-BNV ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ông Đỗ Quý Tiến, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính cho biết, mục đích của Kế hoạch nhằm xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 vào đầu Quý II năm 2021.

Để triển khai thực hiện Đề án, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức 03 Hội thảo lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính; hướng dẫn sử dụng phần mềm và triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 trong tháng 01/2021. Bên cạnh đó, các Bộ, tỉnh sẽ tổ chức đánh giá và tự đánh giá, báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm về Bộ Nội vụ trước ngày 26/02/2021. Bộ Nội vụ sẽ tổ chức thẩm định trong tháng 3/2021.

Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính sẽ được Bộ Nội vụ tổng hợp, xây dựng, tổ chức Hội đồng thẩm định thống nhất kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, các tỉnh từ tháng 3 đến tháng 4/2021 và tổ chức công bố Chỉ số cải cách hành chính trong tháng 4/2021.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản của Bộ Nội vụ hướng dẫn các bộ, ngành tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách

hành chính cấp Bộ. Về cơ bản, các đại biểu đều thống nhất với dự thảo văn bản của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, đối với tiêu chí thành phần “Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ”, các đại biểu đề nghị thực hiện theo quy định và xác định cụ thể là bình quân cấp phó không quá 03 người.

Về tiêu chí thành phần “Tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo của bộ, cơ quan với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ”, các đại biểu cho rằng, số lượng báo cáo của các bộ là khác nhau, do đó, đề nghị chỉ nên xác định hệ thống báo cáo theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các tiêu chí thành phần liên quan đến tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, các đại biểu đề nghị, các dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng dịch công quốc gia hay trên Cổng thông tin một cửa quốc gia đều được tính vì đối tượng thụ hưởng đều là người dân và doanh nghiệp.

Kết luận Hội nghị, ông Phạm Minh Hùng trân trọng cảm ơn và đánh giá cao các ý kiến của đại biểu tại Hội nghị. Để triển khai Đề án có hiệu quả, ông Phạm Minh Hùng đề nghị các Bộ, ngành phổ biến nội dung Đề án và Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính tới toàn thể đội ngũ công chức, viên chức của Bộ, ngành, nhất là đối với các đơn vị trực thuộc để chấm điểm hiệu quả, khách quan và biết cách tổng hợp kết quả đối với từng tiêu chí.

Đề nghị các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch triển khai chấm điểm một cách khách quan, trung thực và gửi về Bộ Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ để chấm điểm, thẩm định, trao đổi kịp thời các vướng mắc cần tháo gỡ; các thông tin sẽ được chia sẻ chung cho các bộ trong nhóm để rút kinh nghiệm cho các bộ, ngành khác, đảm bảo kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

Đối với các tiêu chí đã thảo luận, thống nhất và văn bản pháp luật có hiệu lực, đề nghị các Bộ, ngành triển khai thực hiện ngay. Một số vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chế độ báo cáo, vị trí việc làm... Bộ Nội vụ sẽ trao đổi với bộ, ngành liên quan để hoàn thiện và ban hành hướng dẫn thực hiện kịp thời. Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 sẽ vào tháng 4/2021.

Nguồn: moha.gov.vn

PHỐI HỢP XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, TÒA ÁN ĐIỆN TỬ VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 12/01, tại Trụ sở Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao đã ký Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử, Tòa án điện tử phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính.

Với quy chế này, Văn phòng Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao sẽ phối hợp trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử, Tòa án điện tử và cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, hai

bên hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo môi trường pháp lý đầy đủ để triển khai Tòa án điện tử; tham vấn, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình xây dựng các đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử và Tòa án điện tử. Văn phòng Chính phủ tư vấn, hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý hồ sơ, tài liệu, văn bản và xử lý công việc trên môi trường điện tử của hệ thống Tòa án, kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia để phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ hệ thống Tòa án và với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp đã được Chính phủ xác định là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá. Tuy nhiên, việc triển khai các nội dung này mới chủ yếu tập trung tổ chức thực hiện ở nội khối các cơ quan hành chính nhà nước, dường như còn thiếu sự gắn kết, phối hợp chặt chẽ với quá trình cải cách giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Việc ký kết quy chế phối hợp đánh dấu một dấu mốc trong việc gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa công tác cải cách, xây dựng Chính phủ điện tử của cơ quan hành chính nhà nước với công tác cải cách hành chính tư pháp, xây dựng Tòa án điện tử của cơ quan tư pháp, tạo thành sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ được giao của cả hai cơ quan; tạo cơ sở cho công tác phối hợp giữa hai cơ quan đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả hơn nữa. Đây cũng là cơ sở để Văn phòng Chính phủ nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giúp việc cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Hiện nay, Văn phòng Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao đã kết nối thành công, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của Tòa án trên Cổng dịch vụ công quốc gia, gồm: Tra cứu bản án, quyết định của Tòa án, nghị quyết của Hội đồng thẩm phán, án lệ; nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ; đăng ký nhận các thông báo, văn bản tố tụng bằng phương thức điện tử; đăng ký cấp bản sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án; thanh toán tạm ứng án phí được thí điểm tại thành phố Hà Nội.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng đề nghị Văn phòng Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao phối hợp tiếp tục mở rộng triển khai gửi nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia đến tất cả các cơ quan Tòa án nhân dân và giữa các cơ quan Tòa án nhân dân với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý hồ sơ, tài liệu, văn bản và xử lý công việc trên môi trường điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

Hai bên hoàn chỉnh hệ sinh thái trong công tác phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử thông qua việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Tòa án nhân dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo cơ sở hình thành doanh nghiệp, công dân điện tử - một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số quốc gia.

Phó Chánh án Thường trực Tòa án nhân dân tối cao Lê Hồng Quang cho biết, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, nhằm nâng cao tính minh bạch cho hoạt động của Chính phủ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân tốt hơn, Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan triển khai kết nối hệ thống văn bản và chỉ đạo điều hành của Tòa án nhân dân tối cao với Trục liên thông văn bản quốc gia; tích hợp 5 dịch vụ công của Tòa án với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy, trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả, minh bạch giữa Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao, cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, tác động tích cực đến việc cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam.

Với tinh thần chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao và Văn phòng Chính phủ, việc kết nối đã hoàn thành, tạo cơ sở vận hành, chia sẻ thông tin và tiếp tục phát triển hệ thống kết nối. Việc ban hành quy chế phối hợp không chỉ tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động phối hợp giữa Văn phòng Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao, mà còn là điều kiện thuận lợi để Tòa án triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tòa án, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính.

Phó Chánh án Lê Hồng Quang khẳng định, Tòa án nhân dân tối cao sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng trong toàn hệ thống thực hiện nghiêm các nội dung quy chế; đồng thời đề nghị hai cơ quan tích cực, chủ động trao đổi thông tin, tăng cường tham vấn lẫn nhau trong quá trình xây dựng các đề án, dự án, văn bản có liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử, Tòa án điện tử; thường xuyên phối hợp và rà soát các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, kịp thời đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chủ trương, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Tòa án.

Nguồn: ttXVN

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: PHÊ DUYỆT CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Bộ Thông tin và Truyền thông đặt mục tiêu Bộ thuộc nhóm 5 Bộ, ngành, dẫn đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, hình thành hệ sinh thái số trong Bộ, xây dựng thành công Bộ Thông tin và Truyền thông số.

Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021 - 2025 đã được Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng ra quyết định phê duyệt.

Kế hoạch xác định rõ quan điểm, công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung giải quyết 3 vấn đề căn bản, bao gồm: Kiểm soát việc liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các tài nguyên công nghệ thông tin trên cơ sở sử dụng các nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

Dữ liệu số được liên tục cập nhật, nâng cao chất lượng khi triển khai các hệ thống thông tin, chia sẻ phục vụ ra quyết định chỉ đạo, điều hành và tạo ra các thông tin tham chiếu gốc, cung cấp cho nhiều nhóm đối tượng sử dụng thuộc lĩnh vực quản lý. Đồng thời, hình thành một không gian ứng dụng công nghệ thông tin có tính cộng tác, đơn giản, lấy người sử dụng là trung tâm, phục vụ đầy đủ nhu cầu quản lý, thực hiện hành chính công vụ và chuyên môn, nghiệp vụ trên môi trường mạng.

Quan điểm coi an toàn thông tin là yếu tố xuyên suốt trong quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các tài nguyên công nghệ thông tin trong phát triển chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số cũng được Bộ Thông tin và Truyền thông một lần nữa khẳng định trong kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn đến năm 2025.

Về mục tiêu tổng quát, kế hoạch hướng tới tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây (Cloud First); phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng sử dụng chung hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có.

Có khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong các hoạt động quản lý nhà nước; cung cấp dịch vụ công thuận tiện theo phương thức số (dịch vụ số), mang lại giá trị gia tăng cho người dân. Cung cấp dữ liệu mở, hoàn thiện kho dữ liệu số đáp ứng các yêu cầu về kết nối, truy cập, chia sẻ tài nguyên thông tin, dữ liệu trong, ngoài bộ và cơ sở dữ liệu quốc gia.

Cùng với đó, thực hiện đầy đủ, thành công các nhiệm vụ, giải pháp giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông tại Nghị quyết số 17/NQ-CP năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tại Kế hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đưa ra các mục tiêu cụ thể về hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin.

Đơn cử như, về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, từ năm 2021, 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; 80% dịch vụ công có hồ sơ nộp trong năm phát sinh trực tuyến; 70% hồ sơ thủ tục hành chính nộp (bao gồm trực tiếp và trực tuyến) được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

Từ năm 2022, cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử, kịp thời trao đổi, giải đáp thắc mắc, kiến nghị tổ chức, cá nhân; hoàn thiện 100% dịch vụ công trực tuyến có chức năng định danh, xác thực một lần và thanh toán điện tử (nếu dịch vụ cần được định danh, xác thực, thanh toán)...

Từ năm 2023, phát triển, chuyển đổi toàn bộ dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn tại các đơn vị thuộc Bộ sang dữ liệu số.

Và từ năm 2024, mở dữ liệu của các đơn vị thuộc Bộ theo đúng quy định của pháp luật, làm trước với dữ liệu thuộc lĩnh vực viễn thông, Internet; ứng dụng công nghệ thông tin, phục

vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài Bộ.

Về đảm bảo an toàn thông tin, mục tiêu Bộ Thông tin và Truyền thông đặt ra là xây dựng và áp dụng khung bảo đảm an toàn thông tin tổng thể cho Bộ. Khung bảo đảm an toàn thông tin Bộ Thông tin và Truyền thông bao gồm: các biện pháp kỹ thuật, quy định và quy trình bảo đảm an toàn thông tin; ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; bảo đảm và nâng cao chất lượng nhân sự.

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thường xuyên về xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ứng cứu, khắc phục sự cố.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra, trong kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021 - 2025, bên cạnh 7 nhóm nhiệm vụ, Bộ còn nêu rõ 5 nhóm giải pháp chính gồm: Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp; Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ; Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin; Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và tăng cường hợp tác quốc tế.

Cụ thể, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số rộng rãi, qua nhiều kênh truyền thông, chủ yếu là hệ thống cổng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử của đơn vị. Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ với người dân, doanh nghiệp sử dụng công nghệ số.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh truyền thông về các hệ thống, ứng dụng của Bộ có đối tượng sử dụng là tổ chức, người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua thư điện tử, ứng dụng di động trực tiếp đến người dùng.

Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng chỉ rõ, người đứng đầu tại mỗi đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng việc gắn nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin với mục tiêu chuyển đổi số, cải cách văn hóa, phương thức làm việc và các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số an toàn, tích cực. Để thu hút nguồn lực công nghệ thông tin phục vụ việc triển khai thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ theo hướng bổ sung nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số tại Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cùng với đó, tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin. Có giải pháp về bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng cho đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, tận dụng tối đa năng lực hạ tầng kỹ thuật sẵn có của các cơ quan, đơn vị cho các nhiệm vụ cần triển khai ngay mà chưa sắp xếp được kinh phí để đẩy nhanh thời gian triển khai và nâng cao hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin chung của Bộ. Có chính sách ưu tiên cho cán bộ làm công tác chuyên trách ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: KHỞI ĐẦU MỘT KỶ NGUYÊN MỚI, MỘT LÀN SÓNG MỚI

Lễ khởi công Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và khai mạc Triển lãm quốc tế đổi mới sáng tạo Việt Nam là sự kiện đầu tiên trong năm 2021 về đổi mới sáng tạo, khởi đầu của một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của đổi mới sáng tạo mà Việt Nam đang nhanh chóng nắm bắt để bứt phá vươn lên.

Phát biểu tại sự kiện sáng ngày 09/01, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng nhắc lại, cách đây tròn 1 năm, ngày 09 tháng 01 năm 2020, khi về làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã giao nhiệm vụ “Trong giai đoạn phát triển tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải là cơ quan tổng tham mưu giải quyết những đầu bài lớn về tăng trưởng cho đất nước, là cơ quan tiên phong trong đổi mới tư duy và hành động, tham mưu hiệu quả các chính sách tạo đột phá cho tăng trưởng kinh tế”.

Ngày 31/12/2020 vừa qua, khi phát biểu tại Lễ kỷ niệm 75 năm thành lập ngành Kế hoạch và Đầu tư, một lần nữa Thủ tướng Chính phủ khẳng định “Bộ, cơ quan nào sẽ tiên phong tham mưu cho Đảng và Chính phủ trong việc cụ thể hóa và thực hiện thành công định hướng này nếu không phải là Bộ Kế hoạch và Đầu tư? Đó chắc chắn là Bộ Kế hoạch và Đầu tư!”.

Đây chính là trọng trách lớn lao mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời, cũng thể hiện sự tin tưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với Bộ về năng lực tham mưu, nghiên cứu, đề xuất cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ những vấn đề chiến lược, có tính nhạy bén, then chốt, quyết định với tầm nhìn dài hạn để tận dụng thời cơ cho sự phát triển của đất nước.

Đáp lại niềm tin, kỳ vọng đó, trong những năm qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn tích cực, chủ động đi đầu trong nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ cụ thể nhằm tận dụng hiệu quả những cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Với tư cách là cơ quan Thường trực của Tổ Biên tập Kinh tế xã hội, Bộ đã tham mưu, cụ thể hóa yếu tố khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển con người là hai trụ cột quan trọng, tạo động lực bứt phá cho phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm lần thứ 4, giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 11, giai đoạn 2021 - 2025 để trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Đổi mới sáng tạo phải đi sâu và lan tỏa trong nền kinh tế, trở thành hoạt động thường xuyên, chủ chốt, tạo ra giá trị mới, đem lại những thay đổi đột phá cho doanh nghiệp, cho cộng đồng xã hội và cho đất nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham gia cùng Ban Kinh tế Trung ương nghiên cứu trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Gần đây nhất, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì nghiên cứu trình Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến năm 2030 với những quan điểm, mục tiêu và giải pháp mang tính chiến lược, tổng thể, dài hạn nhằm nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội trên các lĩnh vực của đời sống.

Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam quy tụ các chuyên gia, nhà khoa học người Việt trên khắp thế giới để cùng góp sức với các cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các chuyên gia trong nước thúc đẩy nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; đến nay đã quy tụ được hơn 1.000 thành viên và thiết lập được 5 văn phòng mạng lưới tại 4 quốc gia Mỹ, Đức, Nhật và Australia.

Đồng thời, trong tháng 12/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025” nhằm thay đổi quy trình công nghệ, sản xuất, quản lý vận hành doanh nghiệp trên nền tảng số với mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tối thiểu 100.000 doanh nghiệp được hỗ trợ về chuyển đổi số đến năm 2025.

Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định “phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp là trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh”. Thực hiện chủ trương đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã và đang không ngừng lan toả tinh thần đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động của người dân, doanh nghiệp; coi trọng và tôn vinh những sáng tạo trong nghiên cứu, sản xuất, thúc đẩy sự liên kết, hợp tác hiệu quả giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu và các trường đại học; đồng thời khơi dậy khát vọng phát triển, cống hiến và không ngừng đổi mới sáng tạo của người dân, doanh nghiệp đặc biệt là thanh niên, tuổi trẻ Việt Nam. Với những ý nghĩa đó, ý tưởng về Triển lãm quốc tế Đổi mới sáng tạo Việt Nam ra đời và sẽ trở thành sự kiện quốc tế thường niên của Việt Nam nhằm tôn vinh sản phẩm, công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo của người Việt, doanh nghiệp Việt.

Lần đầu tiên được tổ chức, Triển lãm đã quy tụ đầy đủ, tất cả các chủ thể của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo như các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp FDI, các Viện nghiên cứu, Trường đại học, các quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ, mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam và đặc biệt có sự góp mặt của các hợp tác xã, doanh nghiệp xã hội và cả các mô hình kinh doanh của người yếu thế có ứng dụng đổi mới và sáng tạo trong các khâu sản xuất.

Bên cạnh đó, với nhiều hoạt động bên lề như tọa đàm, kết nối kinh doanh..., Triển lãm sẽ trở thành “diễn đàn kết nối” các chuyên gia, nhà khoa học, các học sinh, sinh viên, doanh nghiệp, quỹ đầu tư để cụ thể hóa các ý tưởng đổi mới sáng tạo thành các ý tưởng kinh doanh, các sản phẩm thương mại và là nơi truyền cảm hứng, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo mạnh mẽ. Từ đó, trong những năm tiếp theo, Triển lãm sẽ thu hút ngày càng nhiều sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ, các tập đoàn lớn trong khu vực và trên thế giới bởi những cơ hội tự nó mang lại, để giới thiệu những công nghệ mới, những thành tựu đổi mới sáng tạo nổi bật nhất, để tìm kiếm, thúc đẩy hợp tác và liên kết giữa các chủ thể hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

“Lễ khai mạc Triển lãm quốc tế Đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2021 và khởi công xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là sự kiện đầu tiên trong năm 2021 về đổi mới sáng tạo, khởi đầu của một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của đổi mới sáng tạo mà Việt Nam đang nhanh chóng nắm bắt để bút phá vươn lên”, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, được Thủ tướng Chính phủ “khai sinh” tại Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019. Đây là mô hình đầu tiên được Thủ tướng Chính phủ thành lập và khác với mô hình trung tâm phổ biến ở các nước trên thế giới chủ yếu do doanh nghiệp, tập đoàn thiết lập và thường chỉ phục vụ mục tiêu nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp. Với ý nghĩa đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định Trung tâm được hưởng các ưu đãi đầu tư cao nhất, thuận lợi nhất theo quy định hiện nay.

Sau hơn một năm chuẩn bị, Trung tâm đã sẵn sàng để chính thức khởi công xây dựng tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đây sẽ là nơi quy tụ các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước, nơi cung cấp các cơ sở nghiên cứu, không gian làm việc, thử nghiệm sản phẩm và điều kiện hạ tầng tốt nhất phục vụ cho nghiên cứu phát triển các ý tưởng công nghệ theo chuẩn mực quốc tế, đưa các ý tưởng đổi mới sáng tạo vào một hệ sinh thái đầy đủ và hỗ trợ thông qua các cơ chế thuận lợi, đặc thù, từ đó hoàn chỉnh vòng kết nối, thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư, nghiên cứu phát triển và thương mại hoá sản phẩm.

“Lễ khởi công ngày hôm nay là hoạt động quan trọng đánh dấu sự hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia quy mô, tầm cỡ và đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, thúc đẩy hình thành mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo tại các địa phương, khu vực theo chủ trương của Đảng, Chính phủ, góp phần quan trọng trong thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”, Bộ trưởng phát biểu.

Với tầm nhìn và sự quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chúng ta tin tưởng rằng đây là giai đoạn bản lề của Việt Nam, đánh dấu sự khởi đầu của một làn sóng phát triển mới của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam, là thời điểm Việt Nam sẽ tập trung thúc đẩy năng lực sáng tạo, đưa khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực của phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ lấy ngày 10/01 hàng năm trở thành “Ngày Đổi mới sáng tạo của Việt Nam” để chúng ta trình diễn, tôn vinh hoạt động đổi mới sáng tạo của con người Việt Nam, trở thành niềm cảm hứng, sự hứng khởi cho mọi người dân “biến sáng tạo trở thành tài nguyên vô hạn cho phát triển bền vững đất nước” như chính kỳ vọng, mong muốn của Thủ tướng Chính phủ.

“Chúng ta hoàn toàn có thể tự hào về những bước tiến của công nghệ nước nhà, nhưng cũng không quên những thách thức còn hiện hữu. Để vượt qua những thách thức và tận dụng được thành tựu công nghệ mới, chúng ta cần tiếp tục phấn đấu, chung sức đồng lòng, đóng góp công sức, trí tuệ cho phát triển của đổi mới sáng tạo nước nhà, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh hơn, bền vững hơn, trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045”, Bộ trưởng phát biểu.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ SẼ TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG MẠNH TRONG NĂM 2021

Tiếp nối đà tăng trưởng của thương mại điện tử trong những năm trước, cùng với sự hỗ trợ của các phương thức thanh toán điện tử, trong năm 2021, Bộ Công Thương sẽ chú trọng phát triển hạ tầng thương mại điện tử, xây dựng, hoàn thiện thể chế, khung khổ pháp luật cho thương mại điện tử, tạo môi trường pháp lý minh bạch, rõ ràng, thuận lợi cho doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam.

Theo Bộ Công Thương, hiện Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á. Bên cạnh đó, với quy mô dân số trên 95 triệu người, tỷ lệ dân số trẻ và thuộc nhóm có mức độ truy cập Internet cao là cơ sở để thị trường thương mại điện tử Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong tương lai.

Chính vì vậy, trong năm 2021 này Bộ Công Thương đẩy mạnh triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 645/QĐ-CP ngày 15/5/2020.

Bên cạnh đó, Bộ sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; tăng cường tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử về tình hình giải quyết, xử lý thủ tục hành chính có liên quan giữa Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP).

Ngoài ra, ban hành Kế hoạch Chính phủ điện tử năm 2021 của Bộ Công Thương để tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, hoàn thiện nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương.

Đặc biệt, xây dựng các hệ thống phục vụ cho Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương theo các Nghị quyết, Kế hoạch về Chính phủ điện tử của Đảng, và Chính phủ trong giai đoạn 2021 - 2025.

Mặt khác, Bộ Công Thương còn xây dựng các chương trình tập huấn cho cán bộ quản lý và chương trình chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về thương mại điện tử; tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp về thương mại điện tử và tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử.

Đáng lưu ý, Bộ Công Thương sẽ tăng cường phối hợp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử; đẩy mạnh đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước về thương mại điện tử, các cán bộ thực thi thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử; các doanh nghiệp, đặc biệt các chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, các nhãn hiệu đã được bảo hộ nhằm tạo cơ chế thuận lợi trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại cũng như thẩm tra, xác minh và giám định các sản phẩm hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Năm 2020, các hoạt động thương mại điện tử cũng được xem xét, đổi mới và tập trung thúc đẩy để tạo động lực mới mạnh mẽ hơn cho phát triển thương mại cả nước.

Theo đó, Bộ Công Thương đã tổ chức triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ blockchain trong truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa đối với một số mặt hàng nông sản nhằm nâng cao thương hiệu, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông sản ra các nước phát triển trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) được phê chuẩn.

Hơn nữa, Bộ đã xây dựng giải pháp tổng thể cho hệ thống sàn giao dịch dịch vụ logistics giữa các doanh nghiệp dịch vụ logistics và doanh nghiệp chủ hàng nhằm tạo thuận lợi cho dịch vụ giao hàng gắn với thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp ngành Công Thương ứng dụng công nghệ số trong chuyên đổi số tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hướng tới tăng năng suất chất lượng của doanh nghiệp.

Cùng với đó, Bộ Công Thương còn thiết lập email thương hiệu, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và quốc tế, ứng dụng các phần mềm quản lý và bán hàng thông minh, xây dựng trang Landing Page,... nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh xúc tiến bán hàng trên môi trường mạng.

Đồng thời, Bộ Công Thương đã tiến hành số hóa hệ thống thông tin về thị trường, nâng cấp nền tảng hỗ trợ xuất khẩu Việt Nam ECVN.com. Đây là sàn thương mại điện tử đầu tiên tại Việt Nam hoạt động theo mô hình B2B, ECVN đã hỗ trợ nhiều doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thành công và trở thành địa chỉ tin cậy của các doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu và tìm kiếm bạn hàng quốc tế trong nhiều năm qua; tiếp tục vận hành hệ thống thông tin xuất khẩu có địa chỉ tại: www.vietnamexport.com để cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng theo tuần và kết nối giao thương, giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực xuất nhập khẩu giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trên thế giới.

Theo Bộ Công Thương, thị trường thương mại điện tử vào năm 2020 đã có khoảng 53% dân số tham gia mua sắm trực tuyến. Mặc dù bị tác động bởi dịch bệnh COVID-19, doanh thu thương mại điện tử Việt Nam tăng trưởng 18% (năm 2019 là 25%), đạt 11,8 tỷ USD, ước tính chiếm 5,5% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước.

Tại Việt Nam, thương mại điện tử là hình thức kinh doanh phổ cập của doanh nghiệp và có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng người tiêu dùng hiện nay. So với các nước trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam là quốc gia có tốc độ tăng trưởng về thị phần bán lẻ thuộc ba nước đứng đầu khu vực.

Đặc biệt, từ năm 2015 đến nay, tốc độ tăng trưởng của 3 nền kinh tế Internet lớn nhất khu vực Đông Nam Á đạt trung bình 35 - 36%, theo đó Việt Nam là 36%, đứng đầu là Indonesia với 41%, thứ ba là Phillipines (30%).

Không chỉ vậy, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2020 phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái cho thương mại điện tử và kinh tế số phát triển, triển khai ngay những giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Cụ thể, như xây dựng thị trường và nâng cao lòng tin người tiêu dùng với thương mại điện tử; tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại các địa phương.

Nguồn: ttxvn

BỘ NỘI VỤ: DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH NỘI VỤ

Bộ Nội vụ đang đăng tải lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và nguyên tắc xác định định mức biên chế trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.

Với mục đích quy định cụ thể danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và nguyên tắc xác định định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ của Bộ Nội vụ, của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Sở Nội vụ), Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung Phòng Nội vụ).

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định 4 nguyên tắc xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ, gồm: 1. Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. 2. Phải gắn với tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn ngạch công chức; phải đảm bảo nguyên tắc một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính. 3. Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi, mô tả công việc, các mối quan hệ trong công việc, phạm vi quyền hạn, yêu cầu năng lực, sản phẩm và tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. 4. Vị trí việc làm được xây dựng đảm bảo theo bốn nhóm: Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn; vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ.

Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ, gồm:

a) Vị trí việc làm về tổ chức bộ máy: Chuyên viên cao cấp về tổ chức bộ máy; Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy; Chuyên viên về tổ chức bộ máy.

b) Vị trí việc làm về quản lý nguồn nhân lực: Chuyên viên cao cấp về quản lý nguồn nhân lực; Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực; Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực.

c) Vị trí việc làm về địa giới hành chính: Chuyên viên cao cấp về địa giới hành chính; Chuyên viên chính về địa giới hành chính; Chuyên viên về địa giới hành chính.

d) Vị trí việc làm về cải cách hành chính: Chuyên viên cao cấp về cải cách hành chính; Chuyên viên chính về cải cách hành chính; Chuyên viên về cải cách hành chính.

đ) Vị trí việc làm về thi đua, khen thưởng: Chuyên viên cao cấp về thi đua, khen thưởng; Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng; Chuyên viên về thi đua, khen thưởng.

e) Vị trí việc làm về quản lý tôn giáo: Chuyên viên cao cấp về quản lý tôn giáo; Chuyên viên chính về quản lý tôn giáo; Chuyên viên về quản lý tôn giáo.

g) Vị trí việc làm về quản lý tín ngưỡng: Chuyên viên cao cấp về quản lý tín ngưỡng; Chuyên viên chính về quản lý tín ngưỡng; Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng.

h) Vị trí việc làm về văn thư, lưu trữ: Chuyên viên cao cấp về văn thư, lưu trữ; Chuyên viên chính về văn thư, lưu trữ; Chuyên viên về văn thư, lưu trữ; Cán sự về văn thư, lưu trữ.

Ngoài ra, dự thảo Thông tư cũng quy định chi tiết về: Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Xác định định mức biên chế công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Điều khoản chuyển tiếp; Tổ chức thực hiện và Hiệu lực thi hành.

Nguồn: moha.gov.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐIỆN TỬ TỪ BẢN CHÍNH TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Ngày 07/01/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND về triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Theo kế hoạch, trong Quý I/2021, Sở Tư pháp Hà Nội chủ trì tuyên truyền, phổ biến dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong Quý I/2021 và các năm tiếp theo, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội rà soát, bảo đảm các điều kiện trang bị về hạ tầng mạng, chứng thư số, máy quét văn bản để triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện đăng ký tài khoản cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công quốc gia, xây dựng quy chế sử dụng và thực hiện phân quyền cho các đơn vị để thực hiện thủ tục chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Trong Quý II/2021 và các năm tiếp theo, Sở Tư pháp Hà Nội triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia...

Thông qua các nội dung trên nhằm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Văn bản số 5438/ VPCP-KSTT ngày 06/7/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

QUẢNG NINH: TP. MÓNG CÁI ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (ISO) vào trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước được TP. Móng Cái đặc biệt chú trọng nhằm nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc. Qua đó, từng bước cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của địa phương này.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đang được áp dụng tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã đem lại những hiệu quả tích cực, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công.

Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2015 vào hệ thống quản lý được coi là phương pháp để giám sát trên thực tế việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Đây là công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho việc cụ thể hóa quy trình, thủ tục giải quyết công việc theo yêu cầu của tổ chức và công dân. Hồ sơ của các đơn vị được tổ chức thu thập, sắp xếp và lưu trữ khoa học. Hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao rõ rệt, tạo lòng tin và sự hài lòng của người dân khi làm việc tại các đơn vị hành chính.

Tại TP Móng Cái, hầu hết thủ tục hành chính sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố được thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng quy trình ISO, quy trình điện tử. Nhằm đảm bảo việc công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định, đồng thời với việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, thành phố chỉ đạo các xã, phường niêm yết công khai các thủ tục hành chính song song với việc xây dựng quy trình ISO và cài đặt trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu một cửa điện tử.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO đã làm giảm đáng kể chông chéo, phiền hà trong giải quyết thủ tục các cơ quan hành chính đối với người dân và doanh nghiệp. Chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công, đặc biệt là thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, dịch vụ bưu chính công ích ngày càng nâng cao.

Nhiều thủ tục hành chính được đơn giản hóa, cắt giảm, như: Kết hôn cắt giảm từ 15 ngày còn 13 ngày; nhận cha, mẹ cắt giảm 2 ngày; thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục cắt giảm từ 27 còn 20 ngày...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Móng Cái Đỗ Văn Tuấn cho biết: Thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đã giúp các cơ quan nhà nước có nhận định về mô hình quản lý tại cơ quan đơn vị mình. Qua đó, nhìn nhận lại một cách tổng quan về các hoạt động, kịp thời điều chỉnh các hoạt động trong quản lý, cũng như khắc phục được những hạn chế trong công tác triển khai các nhiệm vụ liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính. Với ưu điểm là rõ người, rõ việc, rõ cách làm, việc giải quyết các thủ tục hành chính đã được thực hiện một cách khoa học, bài bản hơn.

Năm 2021, TP. Móng Cái đặt ra mục tiêu 100% hồ sơ công việc được cán bộ, công chức xử lý trên môi trường mạng, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý văn bản (trừ văn bản mật). Thực hiện số hóa 100% thủ tục hành chính trong tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 17 xã, phường. Bên cạnh những giải pháp khác về hiện đại hóa nền hành chính, thành phố tiếp tục đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước. Từng bước tiếp cận, chuyển đổi và đưa vào áp dụng hệ thống ISO điện tử. Qua đó, rút gọn quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

SON LA: TỔNG KẾT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CÔNG BỐ CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Ngày 11/01, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính, công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính năm 2020. Hội nghị được tổ chức trực tuyến đến các huyện, thành phố.

Kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 phản ánh khách quan, trung thực kết quả thực tế của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Qua kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020 của tỉnh cho thấy công tác cải cách hành chính năm 2020 tiếp tục được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm. Các nhiệm vụ, giải pháp được các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến xã theo hướng hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Theo đó, kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các sở đạt 90,25/100 điểm, tăng 4,68 điểm so với năm 2019; có 18 đơn vị tăng điểm so với năm 2019, không có đơn vị nào đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính dưới 80 điểm và 12 đơn vị đạt Chỉ số cải cách hành chính trên giá trị trung bình. Đối với khối huyện, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 là 86,5%, tăng 4,77% so với năm 2019. Sở Nội vụ và huyện Mộc Châu là 2 đơn vị được xếp vị trí đứng đầu về Chỉ số cải cách hành chính.

Đối với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), toàn tỉnh đạt 92,68%, tăng 1,75% so với năm 2019; Chỉ số SIPAS của đơn vị cao nhất là 99,95%; Chỉ số SIPAS của đơn vị thấp nhất là 80,89%. Ban Dân tộc tỉnh và huyện Yên Châu đứng thứ nhất về Chỉ số này.

Đây còn là nguồn thông tin quan trọng giúp các cơ quan, đơn vị biết được mặt mạnh, mặt yếu trong công tác cải cách hành chính, từ đó điều chỉnh, nâng cao chất lượng cải cách hành chính, đây còn là công cụ hữu ích trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; kết quả đánh giá giúp xác định rõ tồn tại, hạn chế, chỉ rõ trách nhiệm giải trình và làm cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân trong thực thi công vụ và của tổ chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

KHÁNH HÒA: THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH “CÒN NHIỀU VƯỚNG MẮC”

Năm 2020, với rất nhiều nỗ lực, tỉnh Khánh Hòa đã cơ bản hoàn thành mọi nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng cho thấy còn nhiều vướng mắc cần được tháo gỡ.

Theo thông tin từ Phòng Nội vụ TP. Nha Trang, hiện nay, nhiều thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố nhưng chưa được phê duyệt quy trình nội bộ, chưa cập nhật đầy đủ hoặc sửa đổi, bổ sung trên phần mềm Một cửa điện tử kiến trúc mới nên các cơ quan, đơn vị gặp khó trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001. Bên cạnh đó, thành phố phải mất nhiều thời gian thống kê số liệu từng đơn vị rồi tổng hợp số liệu chung. Việc cấp số định danh cho trẻ em (khai sinh mới) trên phần mềm quản lý hộ tịch còn hạn chế; nhiều trường hợp không cấp được số định danh, khiến công chức không thể giải quyết hồ sơ kịp thời. Các biểu mẫu trên phần mềm hộ tịch chưa được cập nhật đúng quy định hiện hành, dẫn đến một số đơn vị xuất file không đúng biểu mẫu...

Cấp tỉnh cũng có nhiều vướng mắc. Hiện nay, các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hộ tịch để kết nối, chia sẻ trên môi trường điện tử chưa hoàn thiện. Căn cứ pháp lý của rất nhiều thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành, được thay thế bằng văn bản mới nhưng các Bộ, ngành chậm công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, khiến tỉnh gặp khó khăn khi xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Một số thủ tục hành chính do Bộ, ngành Trung ương công bố trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, người có công, nội vụ, tư pháp, giáo dục... không đầy đủ. Ngược lại, thành phần hồ sơ của một số thủ tục hành chính như tờ khai lệ phí trước bạ (trong hồ sơ người sử dụng đất phải nộp theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNMT-BTC của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính) còn quy định trùng lặp về thông tin, gây khó cho người dân, chưa đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Đặc biệt, có tình trạng “thủ tục trong thủ tục” khi Bộ, ngành gom nhiều thủ tục riêng lẻ thành 1 thủ tục và chỉ cập nhật 1 thủ tục này trên cơ sở dữ liệu quốc gia, trong khi vẫn có nhiều tình huống giải quyết với thành phần hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn, trình tự khác nhau. Để thực hiện được, tỉnh phải xây dựng quy trình chi tiết tương ứng với từng tình huống, nên số quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh nhiều hơn số thủ tục hành chính được công bố...

Để tháo gỡ vướng mắc, Trưởng phòng Phòng Nội vụ TP. Nha Trang Trần Văn Võ Thịnh cho biết, thành phố đã đề nghị Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện chức năng thống kê trên phần mềm Một cửa điện tử kiến trúc mới. Thành phố cũng kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo các cơ quan rà soát, xây dựng, trình phê duyệt quy trình nội bộ đối với tất cả thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố. Khi ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính cần

kèm theo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ để đảm bảo cập nhật thủ tục hành chính đồng bộ, kịp thời trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh. Đối với việc cập nhật các biểu mẫu trên phần mềm quản lý hộ tịch, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiến nghị Bộ Tư pháp cập nhật đầy đủ, kịp thời và có giải pháp đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Văn Minh cho biết, vừa qua, sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Trung ương tháo gỡ các vướng mắc. Theo đó, tỉnh Khánh Hòa kiến nghị sớm hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hộ tịch; triển khai đầy đủ cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; công bố quy trình chi tiết đối với phần việc thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh Khánh Hòa cũng kiến nghị Văn phòng Chính phủ kiểm soát chặt hơn việc công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương.

Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa kiến nghị các Bộ liên quan rà soát lại Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNMT-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính cho phép tích hợp, lồng ghép các biểu mẫu, tờ khai lĩnh vực đất đai để đơn giản hóa thành phần hồ sơ, tránh trùng lặp. Đồng thời, cho phép tỉnh tích hợp các tờ khai thủ tục liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi thành 1 tờ khai để giảm khai trùng. Nhằm tạo thuận lợi cho người lao động, doanh nghiệp, đề nghị cho phép tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp và kết nối hệ thống bảo hiểm thất nghiệp với Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh. Ngoài ra, Trung ương sớm hướng dẫn tích hợp chữ ký số công cộng trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: HUYỆN NHƠN TRẠCH ĐI ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để xây dựng và phát triển huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đạt được những thành quả như ngày nay là sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của cả hệ thống chính trị với những giải pháp quyết liệt. Một trong số đó phải kể đến là quyết tâm trong thực hiện cải cách hành chính. Nhiều năm qua, huyện luôn nằm trong tốp đầu của tỉnh về công tác này.

*** Làm hết việc chứ không kể hết giờ**

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch Nguyễn Hoàng Minh chia sẻ: “Thị trấn luôn quán triệt tinh thần là làm hết việc chứ không kể hết giờ. Có những thời điểm, nhất là ngay sau khi xã được lên thị trấn, nhu cầu đòi các giấy tờ liên quan của người dân tăng cao, cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa thị trấn vẫn vui vẻ ở lại làm đến 22 - 23 giờ mới về. Có tháng, số hồ sơ giải quyết được cho người dân bằng số lượng hồ sơ cả một năm trước đó”.

Cũng theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, thực hiện chỉ đạo của huyện, để phục vụ tốt nhất cho người dân, hằng năm, Ủy ban nhân dân thị trấn còn triển khai và đăng ký những

mô hình sáng kiến hay trong công tác cải cách hành chính với Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ huyện và có nhiều mô hình, sáng kiến hay được triển khai áp dụng hiệu quả. Có thể kể đến như mô hình: Đoàn Thanh niên chung tay cải cách hành chính, giao tận nhà tiền hỗ trợ mai táng phí cho người cao tuổi trên địa bàn thị trấn; hỗ trợ Hội Người cao tuổi trong hướng dẫn tận nhà thủ tục khai tử, mai táng phí cho hội viên qua đời; gửi thư chúc mừng đến người dân khi người dân đến làm thủ tục về khai sinh hay đăng ký kết hôn... Qua đó, tạo nên sự thân thiện giữa chính quyền và người dân, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân.

Anh Nguyễn Tuấn Anh ngụ xã Phú Đông chia sẻ: “Qua nhiều lần đến các cơ quan cấp huyện, xã để giải quyết thủ tục hành chính, tôi cảm nhận được thái độ và phong cách tiếp dân ngày càng thân thiện và chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, nhờ được tuyên truyền, thời gian qua, nhiều người dân đã biết đến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng, từ đó đã tạo thêm nhiều thuận lợi, tiện ích cho người dân”.

*** Coi trọng yếu tố con người**

Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Nhơn Trạch Phan Chí Thảo cho biết, kể từ năm 2013, huyện Nhơn Trạch là địa phương đi đầu của tỉnh trong xây dựng hệ thống phần mềm quản lý điều hành công việc I-office và triển khai đến 100% cán bộ, công chức. Với trên 1 ngàn người sử dụng để quản lý công việc và theo dõi chỉ đạo điều hành, qua đó đã giúp huyện vừa tiết kiệm thời gian, vừa tiết kiệm chi phí trong quản lý điều hành của huyện.

Bên cạnh đó, huyện chú trọng triển khai một cửa, một cửa liên thông hiện đại hướng đến xây dựng chính quyền điện tử. Chú trọng rà soát, đơn giản hóa thủ tục thuộc thẩm quyền của huyện; liên thông lồng ghép các thủ tục, tiện ích cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Huyện Nhơn Trạch cũng đã sửa chữa, nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã; đầu tư trang thiết bị phục vụ và trang thiết bị làm việc. Đồng thời, triển khai phần mềm một cửa điện tử Egov để cán bộ, công chức của huyện tổ chức tiếp nhận, luân chuyển và trả kết quả cho người dân và tích hợp thêm các phân hệ tiện ích cho người dân tin nhắn SMS mời nhận kết quả và xin lỗi khi hồ sơ trễ hẹn. Các phần mềm chuyên ngành cũng được huyện cập nhật quản lý theo dõi và sử dụng có hiệu quả.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ Phan Chí Thảo nhấn mạnh, huyện Nhơn Trạch xác định cải cách hành chính muốn thành công phải xuất phát từ yếu tố con người, do đó cần phải làm tốt công tác cán bộ trong thực thi nhiệm vụ cải cách hành chính. Chính vì vậy, huyện chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện những sai phạm để có những hình thức xử lý nghiêm minh.

Bằng chứng là 5 năm trở lại đây, trung bình mỗi năm huyện đều tổ chức kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch đối với các cơ quan thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên 40 cuộc; tăng cường hoạt động kiểm tra công vụ đột xuất. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh các vấn đề phát sinh khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, nhất là trong việc để hồ sơ trễ hẹn. Từ kiểm tra, huyện nghiêm túc xử lý kiểm điểm, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức vi phạm quy định.

Theo Bí thư Đảng ủy xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch Phạm Thị Kiều Thu, thực hiện tinh thần chỉ đạo từ huyện, trên địa bàn xã, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên, trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức trong xã ngày một tốt hơn, đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, thuận tiện. Nhờ đó, công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tốt, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trong những năm qua trung bình đạt 99,8%.

Nguồn: baodongnai.com.vn

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC TỔ CHỨC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

Khoa học tổ chức có đối tượng nghiên cứu là cấu trúc, chức năng, hệ thống quy luật, nguyên tắc vận hành và các điều kiện cần và đủ để tổ chức đạt được hiệu quả hoạt động, do đó có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức. Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước hiện nay, việc nghiên cứu và vận dụng những quan điểm, nguyên tắc của khoa học tổ chức vào việc hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước là rất cần thiết.

1. Khoa học tổ chức và đối tượng nghiên cứu của khoa học tổ chức

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về tổ chức và khoa học tổ chức, nhưng về cơ bản các tác giả đều nhìn nhận tổ chức là một tập hợp gồm nhiều người, được bố trí, sắp xếp và liên kết với nhau theo một cách thức nhất định để hoàn thành mục tiêu chung. Khoa học tổ chức ra đời vào thế kỷ XVIII, nghiên cứu quy luật, nguyên tắc, cấu trúc của tổ chức và các điều kiện cần cho tổ chức hoạt động có hiệu quả nhất, bởi các quy luật vận động và tồn tại của tổ chức là nền tảng của quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành tổ chức; các quy luật đó chi phối, ảnh hưởng ở tất cả mọi tổ chức, không phân biệt về quy mô, cơ cấu cũng như tính chất của tổ chức. Như vậy, có thể hiểu khoa học tổ chức nghiên cứu về lý luận và thực tiễn tổ chức thông qua các quan hệ tổ chức được hình thành từ hệ thống cơ cấu giữa “con người - con người” bên trong và bên ngoài tổ chức. Cụ thể là:

Nghiên cứu cấu trúc và các loại hình tổ chức. Cấu trúc của tổ chức bao gồm mục tiêu, định hướng, sứ mệnh của tổ chức; con người và bộ máy, cơ chế hoạt động và cách thức vận hành bộ máy; các nguồn lực của tổ chức (cơ sở vật chất, tài chính, thông tin, thời gian), văn hóa của tổ chức. Nghiên cứu các loại hình tổ chức để tìm ra những ưu điểm, nhược điểm và các phương pháp quản lý thích ứng với từng loại hình tổ chức.

Nghiên cứu các quy luật của tổ chức. Sự hình thành và phát triển của tổ chức chịu sự tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Những yếu tố khách quan được các nhà nghiên cứu coi như những quy luật cơ bản chi phối sự hình thành và phát triển của tổ chức, gồm: quy luật mục tiêu rõ ràng và tính hiệu quả của tổ chức; quy luật hệ thống của tổ chức; quy luật cấu trúc đồng nhất và đặc thù của tổ chức; quy luật vận động không ngừng và vận động theo quy trình của tổ chức; quy luật tự điều chỉnh của tổ chức; quy luật giao thoa giữa khoa học quản lý và khoa học tổ chức(1).

2. Vai trò của khoa học tổ chức đối với tổ chức bộ máy nhà nước

Thứ nhất, xác định sứ mệnh của tổ chức: Tổ chức do con người đặt ra nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, đáp ứng lợi ích thiết thực cho con người, do đó mỗi tổ chức đều hướng tới thực hiện một chức năng xã hội nhất định. Mục tiêu, sứ mệnh của tổ chức là yếu tố liên kết các thành viên của tổ chức và là lý do tồn tại của mỗi tổ chức. Xác định mục tiêu lâu dài, xuyên suốt của tổ chức là công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải tổng kết lý luận và thực

tiền cũng như dự báo tương lai. Đồng thời, phải hiểu sâu sắc mục tiêu của hệ thống để xác định mục tiêu của tổ chức cho phù hợp và phải chọn được mục tiêu ưu tiên. Để xác định hiệu quả của tổ chức, phải xác định được ba yếu tố: yếu tố đầu vào, yếu tố quản lý vận hành và yếu tố kết quả của tổ chức. Mục tiêu rõ ràng và tính hiệu quả là quy luật khách quan quyết định sự tồn tại của tổ chức, quy định cấu trúc và phương thức hoạt động của tổ chức. Ví dụ, trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh vai trò tập hợp, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo và đại diện, bảo vệ lợi ích của các giai cấp, tầng lớp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn có vai trò quan trọng là giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, điều chỉnh cơ cấu hoạt động của tổ chức: Nhiệm vụ của khoa học tổ chức là nghiên cứu cơ sở lý luận làm căn cứ đề xuất mô hình tổ chức bộ máy thích hợp. Hoàn cảnh khách quan luôn biến đổi, nhiệm vụ của tổ chức có sự vận động phát triển, do đó đòi hỏi tổ chức phải luôn đổi mới, hoàn thiện. Bất kỳ một tổ chức nào, sau một thời gian hoạt động đều bộc lộ những ưu điểm và nhược điểm, những mặt hợp lý và bất hợp lý, đòi hỏi phải được kiện toàn để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ. Đó là bố trí, sắp xếp lại các bộ phận, điều chỉnh nhân sự, đổi mới trang thiết bị, phương tiện làm việc; thay đổi phương thức hoạt động, đề xuất các quy định mới, sửa đổi, bổ sung các quy định cũ, hoặc chuyển đổi tính chất, nội dung hoạt động, bổ sung nhiệm vụ mới cho tổ chức... Ví dụ: các Ban Chỉ đạo Trung ương được lập ra trong thời điểm tình hình an ninh trật tự vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ diễn biến phức tạp, kinh tế - xã hội chậm phát triển; hệ thống chính trị cấp cơ sở chưa đủ mạnh; công tác tuyên truyền thiếu hiệu quả; các thế lực thù địch lợi dụng khó khăn để tuyên truyền kích động... Khi đã hoàn thành sứ mệnh, việc chấm dứt hoạt động và chuyển giao nhiệm vụ còn lại (nếu có) cho chính quyền các cấp là hợp lý và tất yếu.

Thứ ba, sắp xếp bộ máy của tổ chức: Trong bất kỳ một tổ chức nào, các bộ phận cấu thành tổ chức đều có mối liên hệ chặt chẽ, hình thành các tuyến quan hệ, quy định sự tồn tại và phát triển của tổ chức. Mỗi tổ chức đều phải xác định đúng, đủ số người hoạt động trong từng bộ phận cấu thành trên cơ sở xác định rõ chức trách, nhiệm vụ, đồng thời giao nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng và đòi hỏi trách nhiệm tương xứng với quyền được giao cho các thành viên của tổ chức. Do đó, cơ cấu tổ chức phải tạo điều kiện cho việc tiếp nhận, xử lý thông tin giữa các bộ phận trong tổ chức, đồng thời bảo đảm phạm vi kiểm soát công việc của người lãnh đạo, quản lý. Thông tin phải được luân chuyển, phản hồi và thông suốt từ người lãnh đạo, quản lý đến nhân viên và ngược lại. Khoa học tổ chức chỉ ra rằng: “Nhà quản lý có thể giữ được sự quản lý chặt chẽ nếu chỉ lãnh đạo từ 5 - 6 người”(2). Do đó, nếu bố trí nhiều cấp phó (quản lý ở diện hẹp) không chỉ gây tốn kém vì thêm cấp quản lý mà còn khiến cho mối quan hệ theo chiều dọc trong tổ chức thêm phức tạp; mặt khác, việc quản lý theo diện hẹp sẽ tạo ra sự giám sát chặt chẽ quá mức và không khuyến khích được tính tự chủ của các nhân viên.

Thứ tư, điều chỉnh cơ chế hoạt động của tổ chức: Cơ chế hoạt động của tổ chức được hiểu là chế độ vận hành của các bộ phận trong cơ cấu tổ chức. Đó là những nguyên tắc, quy định xuất phát từ yêu cầu, sứ mệnh của tổ chức, do vậy, bắt buộc tất cả các bộ phận, các yếu tố của tổ chức phải phục tùng. Cơ chế hoạt động của tổ chức càng rõ ràng, chặt chẽ thì tổ chức hoạt

động càng hiệu quả, nhân sự trong bộ máy tổ chức đó có khả năng phát triển. Vì vậy, khoa học tổ chức hướng các tổ chức đến xác lập các quy định cụ thể trong mọi hoạt động của tổ chức, nhằm bảo đảm cho toàn bộ tổ chức hoạt động hiệu quả, thực hiện được mục tiêu đề ra. Các quy định này có thể là do cơ quan cấp trên định ra và cả những quy định có từ khi thiết kế tổ chức. Những quy định hoạt động của tổ chức tác động không chỉ trong nội bộ tổ chức, các bộ phận và nhân viên cấu thành tổ chức mà còn tác động đến các đối tượng bên ngoài tổ chức, như: người dân, tổ chức kinh tế, xã hội... Trong hệ thống quản lý, sự phân công và quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các bộ phận đồng cấp và các cấp trong hệ thống càng rõ ràng thì hiệu quả quản lý càng cao. Nếu không quy định rõ có thể xảy ra hiện tượng đùn đẩy, né tránh giữa các bộ phận, cấp dưới lạm quyền, cấp trên bao biện. Trong hệ thống, khi xảy ra hiện tượng rối loạn chức năng phần lớn là do hiện tượng “vừa đá bóng, vừa thổi còi”, người ra quyết định lại đồng thời là người thực hiện quyết định. Để khắc phục tình trạng trên, không nên bố trí người lãnh đạo hệ thống kiêm lãnh đạo tổ chức cấu thành hoặc điều khiển (dù không chính thức) bộ phận cấu thành hay nhân viên trong tổ chức đó(3).

Thứ năm, bố trí nguồn nhân lực trong tổ chức: Con người luôn là nhân tố cơ bản nhất, năng động nhất của tổ chức; mỗi thành viên là đơn vị nhỏ nhất cấu thành tổ chức. Tổ chức mạnh có nghĩa là từng thành viên của tổ chức đó đã được đào tạo, bồi dưỡng, phát huy hết năng lực của cá nhân và từ đó góp phần tạo ra sức mạnh của tổ chức. Ngược lại, nếu các thành viên trong tổ chức không phát huy được hết khả năng thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém. Đó là một chân lý nhất định”(4). Người yêu cầu “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”, “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý”. Theo Người, việc “dạy cán bộ và dùng cán bộ” thể hiện ở 6 việc là: 1) Phải biết rõ cán bộ; 2) Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng; 3) Phải khéo dùng cán bộ; 4) Phải phân phối cán bộ cho đúng; 5) Phải giúp cán bộ cho đúng; 6) Phải giữ gìn cán bộ”(5). Vì vậy, những người làm công tác tổ chức cần vận dụng khoa học tổ chức trong việc thu hút, tuyển chọn, sử dụng hợp lý những người có đức, có tài và đánh giá tài năng không phải bằng lời nói mà phải bằng thành quả lao động và cống hiến cụ thể.

Có thể thấy vai trò quan trọng của khoa học tổ chức trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước. Tổ chức cần có bộ máy và con người, nhưng như thế chưa đủ, mà phải có cơ chế và thể chế chặt chẽ để bộ máy hoạt động. Nhưng để tổ chức hoạt động có hiệu quả, cần tổ chức quản lý và phân công lao động trong bộ máy, đồng thời nghiên cứu tổ chức khoa học lao động quản lý: nghiên cứu phân chia và hợp tác lao động giữa các bộ phận trong cơ cấu tổ chức, lựa chọn cán bộ đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của tình hình mới, xây dựng cơ chế đánh giá, kích thích sự hăng say lao động cho các thành viên trong tổ chức...

3. Định hướng vận dụng khoa học tổ chức trong đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước là một trong những điều kiện để hoàn thiện và thực thi hệ thống thể chế nhằm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Vận dụng khoa học tổ

chức trong đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước là một tất yếu nhằm giải quyết các vấn đề đang đặt ra như: bộ máy nhà nước công kênh, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, số lượng biên chế cán bộ, công chức lớn, chính sách tinh giản biên chế chưa đạt yêu cầu, chi thường xuyên chiếm tỷ lệ lớn trong tổng thu ngân sách. Do đó, định hướng các giải pháp vận dụng khoa học tổ chức vào đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam trong điều kiện hiện nay là:

Thứ nhất, cần nghiên cứu kinh nghiệm trong và ngoài nước để có cơ sở khoa học đề xuất một mô hình tổ chức bộ máy nhà nước thích hợp. Phải tìm ra nguyên nhân và lý giải tại sao cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó có bộ máy hành chính nhà nước cũng như cơ cấu bên trong của mỗi tổ chức ở nước ta liên tục được cải cách, nhưng vẫn chưa tinh gọn, hoạt động kém hiệu quả, nhiều tầng nấc, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Thứ hai, cần làm rõ nội dung, tính chất của những thay đổi trong bộ máy nhà nước, từ đó chỉ ra những yêu cầu, đòi hỏi khách quan đặt ra trong giai đoạn mới để tổ chức bộ máy đó vừa thích ứng với thực tế, vừa bảo đảm định hướng chính trị và thực hiện được mục tiêu phát triển đất nước. Tổ chức và cấu trúc của Chính phủ là yếu tố quyết định khả năng và hiệu quả trong quản trị. Mặc dù các cải cách của Chính phủ khác nhau về phạm vi, nội dung và phương pháp, nhưng đều dựa trên các cải cách cơ cấu theo các mức độ khác nhau, nghĩa là dựa trên việc tối ưu hóa cấu trúc tổ chức của Chính phủ. Mục tiêu của cải cách không chỉ là tuân thủ các nguyên tắc hợp lý hóa, thống nhất và hiệu quả mà còn đảm bảo Chính phủ phải thực hiện đầy đủ chức năng của mình, thiết lập hợp lý các cơ quan, tổ chức và cải thiện cơ chế hoạt động nhằm cung ứng dịch vụ công cho người dân tốt hơn. Kinh nghiệm cải cách của các quốc gia trên thế giới cho thấy, điểm khởi đầu cho bất kỳ thành công nào là đưa ra những đánh giá về thời gian, mức độ, quy mô, trọng tâm và tác động của cải cách thể chế chính phủ đến mọi hoạt động quản lý và phát triển của kinh tế - xã hội.

Thứ ba, chuyển đổi chức năng của Chính phủ để thích ứng và phù hợp với những thay đổi của môi trường quản lý trong những điều kiện mới. Các chức năng của Chính phủ cũng giống như một cơ thể sống, có mối liên hệ và tương tác hữu cơ và không thể tách rời với môi trường bên ngoài vốn vô cùng phức tạp, đa dạng và thường xuyên thay đổi. Trong quá trình phát triển của xã hội, nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn có xu hướng mở rộng, các vấn đề xã hội cần được quản lý thông qua Chính phủ ngày càng tăng. Khi một số vấn đề công cộng tăng đến một mức độ phổ quát nhất định hoặc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, khách quan, các chức năng cốt lõi của Chính phủ cần điều chỉnh cho phù hợp. Ở nước ta, vấn đề điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ bước đầu đạt được một số kết quả, nhưng cần chủ động hơn nữa trong việc mở rộng các chức năng dịch vụ cho các tổ chức xã hội, doanh nghiệp nhằm đạt được mục tiêu xây dựng “chính phủ nhỏ, xã hội lớn”.

Thứ tư, đơn giản hóa quy mô Chính phủ và đẩy mạnh phân quyền, phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương. Tinh giản các cơ quan của Chính phủ là một công việc phức tạp, theo đó cần: tái cấu trúc cơ cấu của chính quyền Trung ương đến địa phương; cải cách thể chế; phân quyền, tư nhân hóa và các cải cách khác làm giảm quy mô của Chính phủ. Nhìn chung, cải cách thể chế chính phủ ở các nước phát triển được điều chỉnh theo xu hướng thị trường hóa, dịch vụ công được thực hiện bởi các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và chính quyền

địa phương. Việc tinh giản quy mô của Chính phủ phụ thuộc vào mức độ chuyển giao và phân quyền, phân cấp quản lý hành chính nhà nước. Nguyên tắc cơ bản để đạt được quy mô Chính phủ hợp lý và phân quyền, phân cấp hành chính là: những việc nào cộng đồng, tổ chức xã hội, doanh nghiệp có thể đảm nhiệm thì chính quyền cần chuyển giao; việc nào chính quyền địa phương có thể làm hiệu quả, chính quyền Trung ương sẽ không làm. Bản chất của việc phân quyền, phân cấp quản lý của Trung ương đối với địa phương là chuyển giao một số thẩm quyền (như quyền lập quy, quyền tài chính, quyền quản lý dự án, quyền nhân sự,...) cho chính quyền địa phương và thúc đẩy sự phân chia chức năng hợp lý giữa chính quyền Trung ương và địa phương. Đây chính là xu hướng “cải cách quyền lực”, theo đó, chức năng phục vụ công cộng được giao cho chính quyền địa phương càng nhiều càng tốt, nhiệm vụ của chính quyền Trung ương là quản lý và kiểm soát vĩ mô đối với nền kinh tế và xã hội. Về mặt thiết lập thể chế, chính quyền Trung ương cần tăng cường các cơ quan kiểm soát, điều tiết kinh tế vĩ mô và các tổ chức hành chính công; chính quyền địa phương nên tăng cường các cơ quan thực thi kinh tế và quản lý xã hội khác nhau.

Thứ năm, vận dụng các quan điểm và phương pháp khoa học tổ chức trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức thực hiện cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm kết hợp với tiêu chuẩn chức danh, bao gồm các nội dung: tuyển dụng nhân sự phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế; bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người; đánh giá nhân sự theo các tiêu chuẩn cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ; quy định rõ chế độ trách nhiệm và gắn kết quả thực thi nhiệm vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ.

Trước yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, cần có cách nhìn đầy đủ, toàn diện về khoa học tổ chức, đặc biệt là vai trò của khoa học tổ chức trên các khía cạnh phát triển của tổ chức nói chung cũng như bộ máy nhà nước nói riêng. Cải cách bộ máy nhà nước cần được nhìn nhận ở nhiều góc độ khác nhau, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và phải linh hoạt nhằm thích ứng với sự biến động của tình hình trong nước và thế giới, để Việt Nam có thể khắc phục được những hạn chế, vướng mắc trong tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay.

PGS. TS. Nguyễn Minh Phương, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (3) Zhang Cheng Fu: Nghiên cứu cơ chế vận hành và cơ cấu tổ chức chính phủ: kinh nghiệm và gợi mở, Nxb Đại học Nhân dân Trung Quốc, 2016.

(2) J. H. Gittell, Phạm vi giám sát, sự phối hợp tương đối và sự thể hiện khi cất cánh: Đánh giá lại của thuyết hậu quan liêu, Organization Science tháng 7 - 8/2001.

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.280, tr.313 - 314.

NGHỊ ĐỊNH ĐẦU TIÊN CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NĂM 2021

Ngày 04/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp. Đây là Nghị định đầu tiên được Chính phủ ban hành trong năm 2021, cụ thể hoá những cải cách, đổi mới của Luật Doanh nghiệp, đồng thời khắc phục những bất cập, xử lý những vướng mắc trong thời gian qua.

Theo Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Anh Tuấn, Luật Doanh nghiệp 2020 được ban hành với mục tiêu tiếp tục tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn hơn nữa cho thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, với 5 cải cách quan trọng.

5 cải cách này bao gồm: cắt giảm thủ tục hành chính và tạo thuận lợi hơn cho việc thành lập doanh nghiệp; cải thiện khung khổ pháp lý về quản trị doanh nghiệp và nâng cao mức độ bảo vệ nhà đầu tư, cổ đông theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu lực quản trị của doanh nghiệp có sở hữu nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; góp phần bổ sung kênh phát triển thị trường vốn nhằm đa dạng hóa nguồn vốn cho sản xuất, đầu tư kinh doanh và tạo thuận lợi hơn cho việc tổ chức lại và mua bán doanh nghiệp.

Để đảm bảo những quy định mới của Luật nhanh chóng đi vào cuộc sống, ngay trong quá trình xây dựng Luật, lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ động dự thảo các Nghị định hướng dẫn, trong đó có Nghị định về đăng ký doanh nghiệp. Ngày 04/01/2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Đây là Nghị định có phạm vi tác động lớn, trực tiếp đến toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp.

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP được ban hành đã cụ thể hoá những cải cách, đổi mới của Luật Doanh nghiệp, đồng thời khắc phục những bất cập, xử lý những vướng mắc trong thời gian qua, ông Bùi Anh Tuấn nhận định.

Trước hết, quy định rõ ràng, cụ thể hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, giảm tải các thông tin phải kê khai nhờ tận dụng tối đa các thông tin sẵn có trong Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các hệ thống thông tin đã kết nối. Bãi bỏ một số thủ tục hành chính không cần thiết như: công bố con dấu, Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, chào bán cổ phần riêng lẻ,...

Cùng với đó, tiếp tục hiện đại hóa, chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác đăng ký doanh nghiệp thông qua việc nâng cấp, hoàn thiện các quy định về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, thực hiện cung cấp hầu hết dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 giúp giảm thời gian, chi phí thành lập doanh nghiệp, đồng thời góp phần xây dựng một hệ thống đăng ký kinh doanh minh bạch, hạn chế tối đa những tiêu cực có thể phát sinh từ sự can thiệp của con người. Công khai hóa các thông tin cơ bản về doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận nguồn thông tin chính thống, có giá trị pháp

lý về doanh nghiệp, tăng khả năng giám sát của cộng đồng đối hoạt động của doanh nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả công tác “hậu kiểm”, minh bạch hóa môi trường kinh doanh.

Nghị định cũng bổ sung thêm một cộng đồng doanh nghiệp mới thực hiện đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019.

Nghị định hoàn thiện các quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đặc biệt là xử lý triệt để hành vi kê khai không trung thực, không chính xác, giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, xử lý các doanh nghiệp “bỏ trốn, mất tích” nhằm tăng tính răn đe, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, an toàn.

Cuối cùng, Nghị định hoàn thiện một bước khung khổ pháp lý về hộ kinh doanh, thể chế hoá các quy định về hộ kinh doanh. Nghị định đã xác định rõ chủ thể thành lập hộ kinh doanh phù hợp với Bộ luật Dân sự, phân tách rõ quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình, đảm bảo quyền kinh doanh và nghĩa vụ của hộ kinh doanh, quy định tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp và một số nội dung quan trọng khác.

Thủ tục khởi sự kinh doanh giảm 10 ngày

Trước đó, thực hiện mục tiêu tiếp tục cải cách thủ tục gia nhập thị trường cho doanh nghiệp và cải thiện xếp hạng chỉ số Khởi sự kinh doanh của Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án cải cách toàn diện các quy định về khởi sự kinh doanh. Ngày 15/10/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 122/2020/NĐ-CP quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.

“Nghị định được ban hành tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, thông qua các giải pháp nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, giảm khối lượng thông tin cần kê khai, giảm số lượng cơ quan nhà nước cần tiếp xúc”, ông Bùi Anh Tuấn nhận định.

Cụ thể, Nghị định đã tích hợp 4 quy trình gồm: đăng ký thành lập doanh nghiệp; đăng ký bảo hiểm xã hội; khai trình lao động; đăng ký sử dụng hóa đơn vào 01 quy trình. Theo đó, doanh nghiệp sẽ chỉ phải chuẩn bị 01 bộ hồ sơ, kê khai 01 biểu mẫu, thực hiện thủ tục tại 01 cơ quan là cơ quan đăng ký kinh doanh và nhận 01 kết quả duy nhất. Các cơ quan nhà nước sẽ chia sẻ thông tin với nhau thay vì yêu cầu doanh nghiệp phải kê khai ở nhiều nơi như trước đây. Toàn bộ quy trình trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước sẽ được thực hiện qua mạng điện tử.

Sau khi triển khai những cải cách này, quy trình khởi sự kinh doanh ở Việt Nam giảm từ 8 thủ tục với 16 ngày xuống chỉ còn 3 thủ tục với 6 ngày, giúp tạo nên bước tiến lớn trong khởi sự kinh doanh ở Việt Nam.

Cục trưởng Bùi Anh Tuấn cho biết, để triển khai thi hành Luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh đại diện cho tất cả các Phòng Đăng ký kinh doanh trên phạm vi cả nước, cho một số tổ chức, cá nhân có liên quan; biên tập

và phát hành Cẩm nang giới thiệu những điểm mới của Luật Doanh nghiệp để người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện; chủ động, khẩn trương nghiên cứu sửa đổi và nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để đáp ứng quy định mới. Kể từ ngày 04/01/2021, cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh, người thành lập doanh nghiệp và doanh nghiệp để có thể thực hiện đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống mới. Toàn bộ hệ thống biểu mẫu trong đăng ký doanh nghiệp được xây dựng theo khung pháp lý mới cũng đã được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và tích hợp vào Hệ thống để người dân, doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh tham khảo, thực hiện.

Để đảm bảo từ thời điểm ngày 01/01/2021 việc thực hiện thủ tục hành chính của doanh nghiệp không bị gián đoạn. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thiết lập đường dây nóng hỗ trợ các địa phương và nâng cấp tổng đài 19001026 để hỗ trợ người dân thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định mới.

Như vậy, cùng với Nghị quyết số 01/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành ngay ngày đầu tiên của năm mới, việc Chính phủ dành Nghị định đầu tiên trong năm cho việc hoàn thiện thể chế, quy định liên quan tới hoạt động kinh doanh một lần nữa cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ trong thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.

Tình hình đăng ký doanh nghiệp năm 2020 có sự giảm sút nhẹ về số lượng doanh nghiệp thành lập mới với 134.941 doanh nghiệp, giảm 2,3% so với năm 2019. Mặc dù vậy, đây cũng là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng toàn diện đến đời sống kinh tế - xã hội như năm nay.

Vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp trong năm 2020 đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3% so với năm 2019. Điều này cho thấy mặc dù gặp phải nhiều ảnh hưởng do dịch bệnh nhưng quy mô của doanh nghiệp gia nhập thị trường tiếp tục có xu hướng tăng lên.

Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2020 là 5.577.570 tỷ đồng (tăng 39,3% so với năm 2019), bao gồm: số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới là 2.235.626 tỷ đồng (tăng 29,2% so với năm 2019) và số vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp đang hoạt động là 3.341.944 tỷ đồng (tăng 47% so với năm 2019) với 39.476 doanh nghiệp đăng ký tăng vốn. Số vốn đăng ký tăng thêm đã cho thấy niềm tin của các doanh nghiệp đang hoạt động về sự phục hồi kinh tế sau đại dịch.

Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020 là 1.042.995 lao động, giảm 16,9% so với năm 2019.

Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2020 nay là 44.096 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm 2019.

Trong năm 2020, có 101.719 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 13,9% so với năm 2019, bao gồm: 46.592 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, 37.663 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ giải thể, 17.464 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể.

Nguồn: boachinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 04/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, trong đó quy định đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

Đây là một nội dung được quy định cụ thể tại Chương V của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

Theo đó, Điều 42 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định, đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là việc người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

Tài khoản đăng ký kinh doanh quy định tại Khoản 4 Điều 26 Luật Doanh nghiệp là tài khoản được sử dụng để xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử trong trường hợp người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp không sử dụng chữ ký số. Tài khoản đăng ký kinh doanh được tạo bởi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cấp cho cá nhân để thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Cá nhân truy cập vào Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để kê khai thông tin và tạo Tài khoản đăng ký kinh doanh. Các thông tin cá nhân được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trên giấy tờ pháp lý của cá nhân và phải tuân thủ mức độ đảm bảo xác thực người nộp hồ sơ của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Một Tài khoản đăng ký kinh doanh chỉ được cấp cho một cá nhân. Cá nhân được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh và việc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh.

Phòng Đăng ký kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu thông tin, thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý như hồ sơ giấy

Nghị định cũng quy định cụ thể hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Cụ thể, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử bao gồm các dữ liệu quy định của Nghị định này và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý như hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy.

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử được chấp thuận khi có đầy đủ các yêu cầu:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy. Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hoặc cá nhân khác ký tên trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định.

b) Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được kê khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ bằng bản giấy; có bao gồm thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có các giấy tờ, tài liệu quy định.

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy bỏ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp và thông báo cho doanh nghiệp về việc cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 44 Nghị định này...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/01/2021.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC BẦU CỬ

Ngày 11/01/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BNV hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở địa phương.

Thông tư áp dụng đối với các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh); huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện); xã, phường, thị trấn (cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại quận, phường của TP. Hồ Chí Minh (theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội khoá XIV về Tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh); TP. Đà Nẵng (theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khoá XIV về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng) và tại phường của TP. Hà Nội (theo Nghị quyết số 97/2020/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khoá XIV về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội) và theo Thông tư này.

Việc thành lập, cơ cấu, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương thực hiện theo quy định tại các Điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và Điều 28 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đối với các địa phương hải đảo, không có đơn vị hành chính cấp xã thì việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân (nếu có) với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần của các tổ chức phụ trách bầu cử ở các địa phương mình quản lý.

Đối với đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chỉ có một khu vực bỏ phiếu thì vẫn thành lập Ban bầu cử và Tổ bầu cử riêng; thành viên Ban bầu cử có thể tham gia làm thành viên Tổ bầu cử.

Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng do Ban Chỉ huy đơn vị quyết định. Trong trường hợp một đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì chỉ huy đơn vị trao đổi với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đóng quân, đề nghị chỉ định Ủy ban nhân dân một trong các đơn vị hành chính cấp xã phối hợp thực hiện việc lập danh sách cử tri, phát thẻ cho cử tri tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

Về nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Trưởng ban Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Trưởng ban Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Tổ trưởng Tổ bầu cử (người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử) chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng thành viên tổ chức phụ trách bầu cử cấp mình từ giai đoạn chuẩn bị, triển khai, tổ chức ngày bầu cử, các công việc tiến hành sau ngày bầu cử cho đến khi kết thúc cuộc bầu cử theo quy định tại Điều 28 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015. Trong đó, phân công một thành viên làm thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, con dấu, tổng hợp chung công tác bầu cử của tổ chức phụ trách bầu cử.

Về địa điểm bỏ phiếu, tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: nhà văn hóa, hội trường, trường học,... và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử. Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong; địa điểm bỏ phiếu phải bảo đảm an ninh, trật tự.

Việc chuẩn bị hòm phiếu, số lượng, kích cỡ hòm phiếu tùy theo đặc điểm, điều kiện của từng địa phương theo hướng dẫn cụ thể của Ủy ban bầu cử cấp tỉnh. Hòm phiếu được đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu bầu cử hiện có. Hòm phiếu phải bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU”. Ngoài hòm phiếu chính, Tổ bầu cử phải chuẩn bị hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động) và băng niêm phong hòm phiếu.

Về tài liệu liên quan đến công tác bầu cử, Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu từ Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban bầu cử cùng cấp: Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri trước ngày bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử; Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng; Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu “Đã bỏ phiếu”; Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử; Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu; Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu; Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân; Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử; Văn phòng phẩm và các tài liệu khác liên quan đến bầu cử theo hướng dẫn của địa phương.

Ngoài ra, Thông tư cũng hướng dẫn các công việc thực hiện trước ngày bầu cử, trong ngày bầu cử của Tổ bầu cử; Công tác kiểm kê, kiểm tra và phân loại phiếu bầu; Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử; Niêm phong và quản lý phiếu bầu sau khi kiểm phiếu; Chế độ thông tin, báo cáo; Các tình huống có thể phát sinh trước, trong và sau ngày bầu cử...

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Võ Tuấn Nhân giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 27/01/2021.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Lưu Trung, Giám đốc Sở Tài chính.

* Thành phố Hà Nội:

Bà Đặng Hương Giang, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Du lịch.

Ông Trần Đức Hải, Giám đốc Sở Du lịch được Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đan Phượng.

Ông Lê Minh Đức, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố.

Các Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố Trần Hợp Dũng, Vũ Quang Chinh và Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Nguyễn Văn Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội.

* Tỉnh Nghệ An:

Ông Trần Xuân Học, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Ban tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Tỉnh Quảng Nam:

Ông Nguyễn Công Thanh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đại Lộc, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021.

* Tỉnh Quảng Ngãi:

Ông Nguyễn Viêt Vy, Bí thư Huyện ủy Lý Sơn được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 15/01/2021 đến 15/01/2026.

Ông Phan Văn Hiếu, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 15/01/2021 đến 15/01/2026.

Ông Tạ Công Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 15/01/2021 đến 15/01/2026.

* Tỉnh Kon Tum:

Ông Nguyễn Văn Diệu, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Kon Tum được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Đinh Tiến Hải, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

Ông Điều Nen, Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Bù Đốp được điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

Ông Đặng Hoàng Thái, Chi cục trưởng Chi cục Giám định xây dựng, Sở Xây dựng được điều động đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân thị xã Bình Long, bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Bình Long.

Nguồn: baohinhphu.vn